

Phụ lục 3.3

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (CHUYÊN VỀ CẤP TỈNH, CẤP XÃ)

Đơn vị bàn giao: UBND Thành phố Quảng Ngãi (trước sắp xếp)

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lấy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							7,273,737	5,994,522	1,898,531	1,370,052	3,331,184	361,874	2,783,111	186,199	1,036,622	266,778	583,645	186,199	239,496	92,196	147,300	-	
A	DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ/CHUYÊN VỀ TỈNH							6,987,584	5,715,919	1,878,825	1,350,346	2,886,909	242,545	2,495,655	148,709	850,505	189,441	512,355	148,709	186,204	50,204	136,000	-	
A1	Dự án được bố trí quyết toán từ năm 2021-2024							1,679,581	1,594,416	1,059,167	1,059,167	403,027	154,149	215,750	33,128	279,732	154,149	92,455	33,128	-	-	-	-	
*	Năm 2021																							
1	Đường Tô Hữu (đoạn từ đường Tô Hiến Thành đến đường Nguyễn Tự Tân)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Trần Phú	2020-2021	7377/QĐ-UBND 30/10/2019	9,300	9,300	3,808	3,808	2,970	1,100	1,870		1,100	1,100							
2	BTXM các tuyến đường đường trên địa bàn phường Quảng Phú, Trần Phú, Nghĩa Lộ, Chánh Lộ, Nghĩa Chánh năm 2020	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Quảng Phú, Trần Phú, Nghĩa Lộ, Chánh Lộ, Nghĩa Chánh	2020-2022	1698/QĐ-UBND 29/6/2020	14,412	14,412	6,050	6,050	13,000	6,000	7,000		6,000	6,000							
3	Giai quyết 9 điểm đen của các dự án trên địa bàn thành phố	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2012-2023	6474/QĐ-UBND 16/11/2022	9,349	9,349	1,377	1,377	926	926			926	926							
4	Xây dựng 03 phòng học, phòng chức năng, nhà bếp ăn hạ tầng Trường mầm non Tịnh An Tây	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh An Tây	2019-2020	8104/QĐ-UBND 30/10/201	4,232	4,232	3,787	3,787	260	260			260	260							
5	Xây dựng 10 phòng học, nhà vệ sinh và sửa chữa 7 phòng học Trường Tiểu học Tịnh Thiện	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Thiện	2019-2020	1404/QĐ-UBND 03/6/2020	7,050	7,050	6,109	6,109	429	429			429	429							
6	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc UBND thành phố Quảng Ngãi	VP UBND thành phố		C	Nguyễn Nghiêm	2018-2020	7387/QĐ-UBND 06/10/2017	3,700	3,700	3,192	3,192	401	401			401	401							
7	Lắp đặt điện chiếu sáng tuyến đường Quốc lộ 24B (đoạn Mỹ Khê đi Bình Châu)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Khê	2019-2020	9062/QĐ-UBND 30/10/2018	5,000	5,000	4,107	4,107	253	253			253	253							
8	Đường tránh lũ dọc sông Bàu Giang	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Chánh Lộ, Nghĩa Lộ	2010-2019	1189/QĐ-UBND 06/9/2010	21,654	21,654	20,206	20,206	7,319	7,319			7,319	7,319							
9	Nghĩa Địa thành phố Quảng Ngãi (giai đoạn 2)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2016-2019	2363/QĐ-UBND 30/12/2015	56,282	16,885	38,470	38,470	9,118	9,118			9,118	9,118							
10	Xây dựng phần khối lượng còn lại của Chợ tươi sống thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2016-2018	0207/QĐ-UBND 08/12/2017	42,490	42,490	35,387	35,387	1,275	1,275			1,275	1,275							
11	Xây dựng nhà ăn, nhà nghỉ bán trú và sân nền Trường Tiểu học Quảng Phú 1	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Quảng Phú	2019-2020	7991/QĐ-UBND 27/10/2017	3,000	3,000	2,531	2,531	61	61			61	61							
12	Xây dựng cầu xóm bàu thôn Bình Đăng, xã Tịnh An Đông	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh An Đông	2020	918/QĐ-UBND 17/4/2020	1,757	1,757	1,400	1,400	228	128	100		128	128							
13	Nâng cấp, thoát nước tuyến đường khu 200 hộ, phường Quảng phú	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Quảng Phú	2019-2020		2,411	2,411	2,310	2,310	101	101			101	101							

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lấy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (bán TSC, tăng thu, TKC...)	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
																	Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
14	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng phường Chánh Lộ năm 2018	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Chánh Lộ	2019	7788/QĐ-UBND 23/10/2017	440	440	398	398	24	24			24	24							
15	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng Phường Trần Hưng Đạo năm 2018	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Trần Hưng Đạo	2019	7794/QĐ-UBND 23/10/2017	74	74	59	59	4	4			4	4							
16	Xây dựng Trường Mầm non Nam Hà, xã Nghĩa Hà	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Nghĩa Hà	2017-2020	7498/QĐ-UBND 31/10/2016	4,950	4,950	4,523	4,523	147	147			147	147							
17	Trường Mầm non Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi (giai đoạn 2)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh An	2019-2020		9,371	9,371	9,214	9,214	158	158			158	158							
18	Tuyến đường 623C, thành phố Quảng Ngãi (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	An Phú, Nghĩa Hà	2018-2020	9040/QĐ-UBND 29/10/2018	16,559	16,559	14,154	14,154	230	230			230	230							
19	Tuyến đường DH 529 xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Kỳ	2018-2020	8319/QĐ-UBND 30/10/2017	13,346	13,346	11,708	11,708	169	169			169	169							
20	Nâng cấp, sửa chữa các trục đường trên địa bàn thành phố	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2019-2020	9050a/QĐ-UBND 30/10/2018	10,671	10,671	8,939	8,939	261	261			261	261							
21	Xây dựng 06 phòng học Trường tiểu học Tịnh Hoà (cơ sở 2)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Hòa	2018-2019	1903/QĐ-UBND 31/3/2017	3,780	3,780	3,500	3,500	17	17			17	17							
22	Xây dựng 08 phòng học Trường tiểu học Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Kỳ	2018-2019	1904/QĐ-UBND 31/3/2017	5,780	5,780	5,029	5,029	131	131			131	131							
23	Đường Phan Đình Phùng - nối dài	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Chánh Lộ	2008-2017	449/QĐ-UBND 02/4/2019	55,640	9,872	44,244	44,244	5,608	5,608			5,608	5,608							
24	Sửa chữa hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi	TT nước sạch và VSMIT nông thôn tỉnh		C	Tịnh Thiện	2019-2020		2,479	2,479	2,472	2,472	7	7			7	7							
25	Sửa chữa hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi	TT nước sạch và VSMIT nông thôn tỉnh		C	An Phú	2019-2020		2,916	2,916	2,909	2,909	7	7			7	7							
26	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Nghĩa Hà năm 2018	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Nghĩa Hà	2018-2019	7802/QĐ-UBND 23/10/2017	1,140	1,140	950	950	84	84			84	84							
27	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Nghĩa An năm 2018	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	An Phú	2018-2019	792/QĐ-UBND 23/10/2017	947	947	819	819	60	60			60	60							
28	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã nghĩa Phú năm 2018	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	An Phú	2018-2019	7795/QĐ-UBND 23/10/2017	233	233	190	190	17	17			17	17							
29	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Tịnh An năm 2018	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh An	2018-2019	7806/QĐ-UBND 23/10/2017	1,004	1,004	794	794	129	129			129	129							
30	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Tịnh An Tây năm 2018	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh An Tây	2018-2019	7801/QĐ-UBND 23/10/2017	1,642	1,642	1,388	1,388	94	94			94	94							
31	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Tịnh An Đông năm 2018	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh An Đông	2018-2019	7800/QĐ-UBND 23/10/2017	1,045	1,045	880	880	67	67			67	67							

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lấy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Ngân sách huyện	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
																	Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
32	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Tịnh Long năm 2018	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Long	2018-2019	7808/QĐ-UBND 23/10/2017	679	679	570	570	53	53			53	53							
33	Thoát nước phía nam đường Nguyễn Nghiêm (đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Trà Bồng Khới Nghĩa)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Nguyễn Nghiêm	2019-2020	8103/QĐ-UBND 30/10/2017		385	282	282	18	18			18	18							
34	BTXM các tuyến đường thôn, hẻm phố trên địa bàn xã Tịnh Châu, Tịnh Thiện, Tịnh Hoà năm 2019	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Châu, Tịnh Thiện, Tịnh Hoà	2019-2021	9050/QĐ-UBND 30/10/2018 3996/QĐ-UBND 02/11/2020	8,750	8,750	7,564	7,564	166	166			166	166							
35	Lắp đặt chiếu sáng công cộng xã Tịnh Thiện năm 2018	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Thiện	2018-2020	7805/QĐ-UBND 23/10/2017 405/QĐ-UBND 20/02/2019	1,816	1,816	1,555	1,555	114	114			114	114							
36	Lắp đặt chiếu sáng công cộng xã Tịnh Khê năm 2018	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Khê	2019-2020	7803/QĐ-UBND 23/10/2017 405/QĐ-UBND 20/02/2019	1,659	1,659	1,383	1,383	93	93			93	93							
37	Lắp đặt chiếu sáng công cộng xã Tịnh Hòa năm 2018	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Hòa	2018-2020	7804/QĐ-UBND 23/10/2017 405/QĐ-UBND 20/02/2019	1,926	1,926	1,637	1,637	105	105			105	105							
38	Lắp đặt chiếu sáng công cộng phường Trương Quang Trọng năm 2018	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Trương Quang Trọng	2019-2020	7793/QĐ-UBND 23/10/2017 405/QĐ-UBND 20/02/2019	1,300	1,300	1,154	1,154	75	75			75	75							
39	Lắp đặt chiếu sáng công cộng xã Tịnh Kỳ năm 2018	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Kỳ	2018-2020	7807/QĐ-UBND 23/10/2017 405/QĐ-UBND 20/02/2019		834	698	698	51	51			51	51							
40	Lắp đặt chiếu sáng công cộng xã Tịnh Châu năm 2018	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Châu	2018-2020	7809/QĐ-UBND 23/10/2017 405/QĐ-UBND 20/02/2019		416	349	349	25	25			25	25							
41	Xây dựng trụ sở làm việc của các tổ chức Hội và phòng khám tử thiện, thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Trần Hưng Đạo	2015-2018	4482/QĐ-UBND 30/10/2014	7,123	7,123	5,968	5,968	119	119			119	119							
42	Sân thể thao, đường đi nội bộ và nhà để xe Trường THCS Trần Văn Trà, xã Tịnh Long	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Long	2019-2020	7829/QĐ-UBND 24/10/2017	1,000	1,000	842	842	5	5			5	5							
43	Sân nền và nâng cấp tường rào cổng ngõ Trường tiểu học Tịnh Long - Phần hiệu Trung tâm	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Long	2019-2020	11880/QĐ-UBND 22/12/2016	1,373	1,373	1,211	1,211	31	31			31	31							
44	Sửa chữa trụ sở làm việc phòng LĐ-TB và xã hội thành phố	Phòng Lao động, Thương binh và XH TP		C	TPQN	2019-2020		727	727	695	695	33	33			33	33							
45	BTXM các tuyến đường thôn, hẻm phố trên địa bàn phường Quảng Phú, xã Nghĩa Đông năm 2019	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Quảng Phú, Nghĩa Đông	2019-2020	3013/QĐ-UBND 08/9/2020	2,249	2,249	1,617	1,617	134	94	40		94	94							
46	BTXM các tuyến đường ĐH28 (từ Hồ Quý Ly đi cầu Bàu Răng) và ĐH530 (đoạn còn lại)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Nghĩa Hà, Tịnh Thiện	2020-2021	2106/QĐ-UBND 25/5/2021	11,676	11,676	10,749	10,749	457	457			457	457							
47	Tường rào, cổng ngõ, bồn hoa, sân bê tông, thiết bị nhà làm việc UBND xã Tịnh An Đông	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh An Đông	2019-2021	7765/QĐ-UBND 23/10/2017	1,785	1,785	1,427	1,427	108	108			108	108							

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lấy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
48	Đường TRẦN Cao Văn (đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Tô Hiến Thành)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Trần Phú	2020	7376/QĐ-UBND 30/10/2019	802	802	617	617	39	39			39	39							
49	Cầu nối qua kênh B8 xã Tịnh Ấn Tây	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Ấn Tây	2020-2021	1537/QĐ-UBND 15/6/2020	3,559	3,559	2,710	2,710	222	112	110		222	112	110						
50	Phòng chức năng và sân thể thao Trường THCS Tịnh Thiện	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Thiện	2020	7370/QĐ-UBND 30/10/2019	4,990	4,990	4,404	4,404	636	306	330		306	306							
51	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn các xã Tịnh Thiện, Tịnh Châu, Tịnh Hòa, Tịnh Khê và Tịnh Kỳ năm 2019	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Thiện, Tịnh Châu, Tịnh Hòa, Tịnh Khê và Tịnh Kỳ	2019-2020	5772/QĐ-UBND 04/9/2019	8,403	8,403	6,389	6,389	883	883			883	883							
52	BTXM các tuyến đường thôn, hẻm phố trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông, Tịnh Ấn Tây, Tịnh Ấn, Tịnh Khê và Tịnh Long năm 2019	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Ấn Đông, Tịnh Ấn Tây, Tịnh Ấn, Tịnh Khê và Tịnh Long	2019-2021	9049/QĐ-UBND 30/10/2018	8,374	8,374	6,380	6,380	161	161			161	161							
53	Lát vỉa hè + thoát nước đoạn trước UBND xã Tịnh Thiện	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Thiện	2019-2021	2627/QĐ-UBND 14/8/2020	1,500	1,500	1,133	1,133	49	49			49	49							
*	Năm 2022									-	-	-	-			-	-							
54	Chợ đầu mối nông sản thực phẩm thành phố (xây dựng nhà lồng Chợ đầu mối nông sản thành phố Quảng Ngãi)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2012-2014	4083/QĐ-UBND 17/10/2014	37,636	37,636	-	-	400			400	400			400					
55	Nâng cấp đường Nguyễn Du (đoạn từ Nguyễn Nghiêm đến Lê Thánh Tôn và đoạn từ Lê Trung Đình đến Bà Triệu)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2009-2011	2093/QĐ-UBND 12/5/2011	8,697	8,697	-	-	2,500			2,500	2,500			2,500					
56	Lắp đặt hệ thống điện CS đường Trần Cẩm (đoạn từ đường Trương Quang Trọng đến đường Bà Triệu)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2010-2011	3184/QĐ-UBND 01/8/2011	135	135	-	-	110			110	110			110					
57	Khắc phục sạt lở mái taluy tuyến đường ĐH.28B, xã Nghĩa Hà	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Nghĩa Hà	2021-2022	10631/QĐ-UBND 29/12/2021	725	725	-	-	1,469	719	750		719	719							
58	Kiến cổ hóa các tuyến kênh, mương trên địa bàn thành phố năm 2020	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2020-2024	2624/QĐ-UBND 14/8/2020	9,639	9,639	5,711	5,711	3,164	154	3,010		3,164	154	3,010						
59	Xây dựng trụ sở làm việc xã Tịnh Ấn Tây	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Ấn Tây	2020-2022	9812/QĐ-UBND 13/12/2021	12,600	12,600	3,720	3,720	8,390	2,000	6,390		8,000	2,000	6,000						
60	Nâng cấp điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường trên địa bàn thành phố năm 2019 (loại 250W được đầu tư từ năm 2005 trở về trước)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2020-2022	9510/QĐ-UBND 26/12/2019	13,644	13,644	-	-	3,090	3,000	90		3,000	3,000							
61	Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn (các tuyến còn lại ngoài Đề án)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2021-2022	4543/QĐ-UBND 16/12/2020	20,000	20,000	12,164	12,164	15,018	4,418	10,600		11,818	4,418	7,400						
62	BTXM các tuyến đường thôn, hẻm phố trên địa bàn (các tuyến còn lại ngoài Đề án)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2019-2021		20,000	20,000	4,886	4,886	14,175	2,082	175	11,918	14,175	2,082	175	11,918					
63	Cầu Kháng Chiến xã Tịnh Thiện	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Thiện	2020-2023	2079/QĐ-UBND 31/7/2020	22,083	22,083	10,500	10,500	14,718	3,598	8,620	2,500	14,458	3,598	8,360	2,500					
64	XD 18 phòng học Trường Tiểu học Chánh Lộ (cơ sở 1)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Chánh Lộ	2021-2023	7378/QĐ-UBND 30/10/2019	13,058	13,058	383	383	11,030	6,400	1,030	3,600	11,030	6,400	1,030	3,600					

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lấy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
65	Lắp đặt các tuyến điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn các xã Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng, Nghĩa Phú, Nghĩa Hà, Nghĩa An, Tịnh An Tây, Tịnh An Đông, Tịnh An và Tịnh Long năm 2019	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng, Nghĩa Phú, Nghĩa Hà, Nghĩa An, Tịnh An Tây, Tịnh An Đông, Tịnh An và Tịnh Long	2019-2021	5771/QĐ-UBND 04/9/2019	11,905	11,905	9,321	9,321	1,274	844	430		844	844							
66	Xây dựng 12 phòng học và chức năng trường tiểu học Nghĩa Chánh (cơ sở 2)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Nghĩa Chánh	2020	7369/QĐ-UBND 30/10/2019	9,150	9,150	7,750	7,750	802	212	590		212	212							
67	Xây dựng 03 phòng học, phòng chức năng, nhà bếp ăn, hạ tầng Trường mầm non Tịnh An Tây	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh An Tây	2019-2020	8104/QĐ-UBND 30/10/2017	4,232	4,232	4,047	4,047	34	34			34	34							
68	Nâng cấp, sửa chữa các trục đường xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	An Phú	2019-2020	7979/QĐ-UBND 27/10/2017	12,584	12,584	11,290	11,290	604	604			604	604							
69	BTXM các tuyến đường thôn, hẻm phố trên địa bàn xã Nghĩa Hà năm 2019	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Nghĩa Hà	2019-2021	5938/QĐ-UBND 16/9/2019	14,800	14,800	11,332	11,332	825	475	350		475	475							
70	Tuyến đường 623C (giai đoạn 2) và cà dự án	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2019-2020	8058/QĐ-UBND 30/10/2017			22,303	22,303	464	464			464	464							
71	Lắp đặt thiết bị TĐTT tại các khu vực công cộng trên địa bàn thành phố	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2020-2021	7382/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	750	750	614	614	41	41			41	41							
72	Xây dựng 02 Cầu dân sinh xóm 10-11, 10-12 qua kênh B8 thôn Độc Lấp, xã Tịnh An Tây	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh An Tây	2020-2021	7380/QĐ-UBND 30/10/2019	1,847	1,847	1,055	1,055	225	145	80		145	145							
73	Lát đá Granit vỉa hè và lắp đặt trụ điện thép đường Hùng Vương (đoạn từ đường Quang Trung đến Ngã 3 Bô Đé)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2017-2020	3913/QĐ-UBND 18/7/2017	19,900	19,900	17,512	17,512	309	309			309	309							
74	Nâng cấp tuyến đường ĐH 28B (từ Hồ Quý Ly đi Nghĩa Phú)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	An Phú	2020-2021	7252/QĐ-UBND 29/10/2019	20,608	20,608	15,454	15,454	759	759			759	759							
75	Trạm y tế xã Nghĩa An	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	An Phú	2020-2021	7388/QĐ-UBND 30/10/2019	5,657	5,657	4,049	4,049	3,144	474	2,670		3,144	474	2,670						
76	Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn các xã Tịnh Long, Tịnh An, Tịnh Châu, Tịnh Thiện và Tịnh Hòa năm 2020	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Long, Tịnh An, Tịnh Châu, Tịnh Thiện và Tịnh Hòa	2020-2021	2040/QĐ-UBND 29/7/2020	14,108	14,108	1,000	1,000	7,167	637	6,530		637	637							
77	Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn các xã Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng, Nghĩa Hà, Nghĩa Phú, Nghĩa An, Tịnh Khê và Tịnh Kỳ năm 2020	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng, Nghĩa Hà, Nghĩa Phú, Nghĩa An, Tịnh Khê và Tịnh Kỳ	2020-2021	1515/QĐ-UBND 11/6/2020	12,000	12,000	8,352	8,352	7,437	747	6,690		4,747	747	4,000						
78	BTXM các tuyến đường thôn, hẻm phố trên địa bàn xã Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng, Nghĩa Hà năm 2019	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng, Nghĩa Hà	2019-2020	9048/QĐ-UBND 30/10/2018	11,221	11,221	8,975	8,975	448	448			448	448							
79	Xây dựng trường bán và thao trường huấn luyện của Lực lượng vũ trang thành phố Quảng Ngãi	Ban Chỉ huy quân sự thành phố		C	TPQN	2018-2021	7971/QĐ-UBND 26/10/2017	10,484	10,484	9,500	9,500	207	207			207	207							
80	Xây dựng trường bán và thao trường huấn luyện của Lực lượng vũ trang thành phố Quảng Ngãi (Giai đoạn 2)	Ban Chỉ huy quân sự thành phố		C	TPQN	2020-2021	7438/QĐ-UBND 31/10/2019	3,500	3,500	3,070	3,070	2,318	408	1,910		408	408							

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lấy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
81	Đường Nguyễn Bình Khiêm (đoạn từ đường Trương Định đến đường Trần Thái Tông)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2017-2020	7519/QĐ-UBND 31/10/2016	3,950	3,950	2,856	2,856	629	629			629	629							
82	BTXM các tuyến đường trên địa bàn phường Lê Hồng Phong, TQT và xã nghĩa Đông, Nghĩa Dũng, Nghĩa An, TADD, Tịnh An, Tịnh Long, Tịnh Châu, Tịnh Hòa năm 2020	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Lê Hồng Phong, TQT và xã nghĩa Đông, Nghĩa Dũng, Nghĩa An, TADD, Tịnh An, Tịnh Long, Tịnh Châu, Tịnh Hòa	2020-2022	3140/QĐ-UBND 22/9/2020	12,220	12,220	10,165	10,165	402	402			402	402							
83	Khu dân cư phía Đông đường Chu Văn An, thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2014-2021	4630/QĐ-UBND 29/10/2013	16,255	16,255	14,625	14,625	785	285	500		485	285	200						
84	BTXM tuyến đường từ Cầu Sắt đến ngã Tư chợ Tịnh Thiện	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Thiện	2019-2021	4864/QĐ-UBND 08/8/2019	32,000	32,000	26,154	26,154	2,006	436	570	1,000	1,436	436		1,000					
85	Hai tuyến đường số 1 số 2 nối dài Chợ đầu mối nông sản thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2015-2021	4592/QĐ-UBND 31/10/2011	40,769	40,769	15,026	15,026	358	358			358	358							
86	Khu dân cư và Tái định cư Cầu Thạch Bích, thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2017-2020	7477/QĐ-UBND 31/10/2016	109,980	109,980	79,097	79,097	6,470	3,480	2,990		3,480	3,480							
87	Nâng cấp, chỉnh trang các trục đường Lê Trung Đình (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Quang Trung) và đường Hùng Vương (đoạn từ Quang Trung đến đường Phan Đình Phùng)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2019-2021	9057/QĐ-UBND 30/10/2018	27,041	27,041	20,333	20,333	994	464	530		464	464							
88	Trường THCS Trần Phú,thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Trần Phú	2010-2015		33,840	33,840	33,421	33,421	420	420			420	420							
89	KDC phía Tây Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi.	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2012-2019	4075/QĐ-UBND 13/9/2010	40,830	40,830	37,996	37,996	948	948			948	948							
90	Đường Triệu Quang Phục (đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Phan Đình Phùng)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2019-2022	9046/QĐ-UBND 30/10/2018	7,416	7,416	3,129	3,129	2,027	127	1,900		2,027	127	1,900						
91	Nâng cấp, chỉnh trang trục đường Hùng Vương (đoạn từ Ngã Ba Bò Đẻ đến Ngã Năm Thu Lộ)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2019-2021	4742/QĐ-UBND 30/7/2019	27,984	27,984	19,843	19,843	3,535	455	3,080		455	455							
92	Nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường trên địa bàn thành phố năm 2019 (loại 250W được đầu tư giai đoạn 2006-2012)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2020-2022	9512/QĐ-UBND 26/12/2019	10,083	10,083	9,303	9,303	180	180			180	180							
93	Cầu Quán Huồng thuộc trục đường DH 521, xã Tịnh An Đông	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh An Đông	2020-2022	1561/QĐ-UBND 19/6/2020	8,732	8,732	7,230	7,230	4,684	524	4,160		2,124	524	1,600						
94	Nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường trên địa bàn thành phố năm 2019 (loại 250W được đầu tư từ năm 2005 về trước)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2019-2022		1,735	1,735	-		1,735	1,735			1,735	1,735							
95	Nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường trên địa bàn thành phố năm 2019 (loại 150W được đầu tư từ năm 2013 về trước).	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2020-2022	9511/QĐ-UBND 26/12/2019	13,231	13,231	10,387	10,387	1,524	1,524			1,524	1,524							
96	Nâng cấp, chỉnh trang tuyến đường Lê Lợi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2019-2021	6946/QĐ-UBND 22/10/2019	49,874	49,874	45,266	45,266	3,063	683	2,380		683	683							

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lấy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
														Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất		Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)		Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
97	BTXM các tuyến đường thôn, hẻm phố trên địa bàn phường Quảng Phú, Trần Phú, Nghĩa Lộ, Chánh Lộ, Nghĩa Chánh năm 2020	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Quảng Phú, Trần Phú, Nghĩa Lộ, Chánh Lộ, Nghĩa Chánh	2020-2022	7405/QĐ-UBND 31/10/2019	14,412	14,412	12,050	12,050	179	179			179	179								
98	Xây dựng cầu Hưng Nhơn (nối thôn Hàm Long và thôn Hội An), xã Nghĩa Hà	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Nghĩa Hà	2019-2021	4712/QĐ-UBND 29/7/2019	49,600	49,600	33,448	33,448	7,129	3,889	3,240		3,889	3,889								
*	Năm 2023									-		-				-									
99	Xây dựng Trường TH & THCS Nghĩa Phú	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	An Phú	2023		45,000	45,000	-		45,000	40,000	5,000		45,000	40,000	5,000							
100	Mở rộng diện tích, xây dựng khối hiệu bộ và nhà bếp Trường Mầm non Tịnh Khê	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Khê	2020-2022	7371/QĐ-UBND 30/10/2019	7,881	7,881	6,444	6,444	691	321	370		691	321	370							
101	Xây dựng kè chắn tường rào và sân nền Trường Mầm non Nam Hà, xã Nghĩa Hà	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Nghĩa Hà	2021-2022	5272/QĐ-UBND 31/12/2020	1,772	1,772	1,415	1,415	1,773	83	1,690		283	83	200							
102	Tuyến đường ĐH 521 (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến Quốc lộ 24B)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C		2018-2021	8139/QĐ-UBND 30/10/2017	67,119	67,119	47,969	47,969	3,081	1,546	1,535		1,546	1,546								
103	Trường mầm non Tịnh Khê, xã Tịnh Khê; Hạng mục: Dây lớp học 8 phòng, 2 tầng	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Khê	2021-2022	919/QĐ-UBND 10/3/2021	8,785	8,785	8,300	8,300	275	275			275	275								
104	Xây dựng cầu Bàu Sắt trên tuyến đường Nguyễn Văn Linh, phường Trương Quang Trọng	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Trương Quang Trọng	2019-2022	9056/QĐ-UBND 30/10/2018	22,154	22,154	17,427	17,427	1,257	317	940		1,257	317	940							
105	Xây dựng 08 phòng học, tường rào cổng ngõ Trường Tiểu học Tịnh Ân Tây - Phân hiệu Trung tâm	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Ân Tây	2020-2022	7379/QĐ-UBND 30/10/2019	7,221	7,221	3,061	3,061	4,736	986	3,750		3,486	986	2,500							
106	Trạm y tế phường Trần Hưng Đạo	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Trần Hưng Đạo	2021-2022	7389/QĐ-UBND 30/10/2019	4,019	4,019	254	254	1,708	128	1,580		1,708	128	1,580							
107	Xây dựng 04 phòng chức năng Trường THCS Tịnh An	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh An	2020-2022	7381/QĐ-UBND 30/10/2019	4,965	4,965	3,136	3,136	3,385	725	1,860	800	3,385	725	1,860	800						
108	Thoát nước đường Mỹ Trà - Mỹ Khê đoạn qua địa bàn xã Tịnh Khê	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Khê	2019-2022	7404/QĐ-UBND 09/10/2017	321	321	224	224	59	59			59	59								
109	Trường Tiểu học và THCS Trần Quý Hai; Hạng mục: Nhà hiệu bộ, 03 tầng	Phòng GD & ĐT TP		C		2021-2022	925/QĐ-UBND 11/3/2021	7,500	7,500	-	-	349	349			349	349								
110	Trường Tiểu học Phố An –Cơ sở 2, điểm Phố Trung, xã Nghĩa An; Hạng mục: Dây 10 phòng học, 02 phòng chức năng (03 tầng).	Phòng GD & ĐT TP		C	An Phú	2021-2022	682/QĐ-UBND 05/02/2021	10,000	10,000	-	-	199	199			199	199								
111	Xử lý chống sạt lở tại bờ biển thôn Phố Trường, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	An Phú	2021-2022	746/QĐ-UBND 16/3/2022	1,931	1,931	-	-	2,828	328	2,500		328	328								
112	Xây dựng phòng học, chức năng 15 phòng - 3 tầng và tường rào Trường THCS Nghĩa Hà	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Nghĩa Hà	2020-2022	7253/QĐ-UBND 29/10/2019	11,000	11,000	4,463	4,463	2,982	1,072	1,910		2,982	1,072	1,910							
113	Trường Mầm non Nam Hà, xã Nghĩa Hà (quyết toán bổ sung chi phí kiểm định chất lượng công trình)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Nghĩa Hà	2023		86	86	-	-	86	86			86	86								

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lấy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
114	Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố (các tuyến còn lại ngoài đề án)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2023		825	825	-		825	825			825	825							
115	Nâng cao độ chôn lấp tạm thời ở chứa số 4 của bãi xử lý rác thải sinh hoạt tạm thời trên địa bàn thành phố tại bãi rác Đồng Nà	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tỉnh Thiện	2019-2022	10768/QĐ-UBND 31/12/2019	3,200	3,200	1,089	1,089	22	22			22	22							
116	Công viên tình yêu, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Trần Phú	2016-2022	67/QĐ-UBND 14/01/2016	6,566	6,566	4,354	4,354	63	63			63	63							
117	Đường Lê Văn Sỹ, thành phố Quảng Ngãi - Giai đoạn I (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Bùi Thị Xuân)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2016-2022		2,502	2,502	6,200	6,200	2,502	2,502			2,502	2,502							
118	Xây dựng 18 phòng học Trường Tiểu học Chánh Lộ (Cơ sở 1)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Chánh Lộ	2020-2023	1575/QĐ-UBND 23/6/2020	21,398	21,398	-		788	788			788	788							
119	Lát vỉa hè + bó vỉa đường Phan Bội Châu (đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Trần Hưng Đạo)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2023		17,122	17,122	15,190	15,190	17,122	932	16,190		7,132	932	6,200						
120	Kiến cổ hóa các tuyến kênh, mương trên địa bàn các xã Tịnh Ấn Tây, Tịnh Ấn Đông, Tịnh Khê, Tịnh Châu, Tịnh Thiện, Tịnh Hòa năm 2020	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Ấn Tây, Tịnh Ấn Đông, Tịnh Khê, Tịnh Châu, Tịnh Thiện, Tịnh Hòa	2020-2023	3949/QĐ-UBND ngày 20/10/2020	10,949	10,949	6,186	6,186	8,209	299	6,510	1,400	6,549	299	4,850	1,400					
121	BTXM các tuyến đường từ Nguyễn Văn Linh đi Trần Văn Trà và tuyến đường từ QL1A đi Nghĩa Trang Vườn Đào	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2020-2023	3462/QĐ-UBND ngày 02/10/2020	12,237	12,237	6,050	6,050	6,453	823	5,630		4,023	823	3,200						
122	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Trần Hưng Đạo	2021-2023	4308/QĐ-UBND ngày 09/12/2020	5,684	5,684	1,350	1,350	4,203	863	2,740	600	3,463	863	2,000	600					
123	Xây dựng Trụ sở làm việc UBND xã Tịnh Ấn Tây	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Ấn Tây	2023		1,477	1,477	-		1,477	1,477			1,477	1,477							
124	Nâng cấp tuyến đường nội bộ từ đường Phan Đình Phùng đến Võ Thị Sáu, tổ 5 phường Chánh Lộ	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Chánh Lộ	2021-2022	3948/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	4,213	4,213	2,100	2,100	3,339	689	150	2,500	3,339	689	150	2,500					
125	Xây dựng các vườn hoa trên địa bàn thành phố	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2021-2022	6472/QĐ-UBND ngày 06/10/2021	7,000	7,000	1,266	1,266	5,343	843	2,500	2,000	4,443	843	1,600	2,000					
*	Năm 2024									-		-				-								
126	Xử lý rác thải sinh hoạt tạm thời trên địa bàn thành phố tại bãi rác Đồng Nà theo lệnh khẩn cấp	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tỉnh Thiện	2018-2022	1161/QĐ-UBND ngày 28/3/2019	6,259	6,259	3,259	3,259	2,217	2,217			2,217	2,217							
127	Nâng cấp tuyến đường Nguyễn Nghiêm (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Quang Trung)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2020-2023	4145/QĐ-UBND ngày 08/9/2020	10,531	10,531	7,406	7,406	8,351	401	7,450	500	2,901	401	2,000	500					
128	BTXM các tuyến đường trên địa bàn xã Tịnh Thiện và tuyến đường Hàng Gia -Vinh Tuy xã Tịnh Ấn Đông	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Ấn Đông	2020-2023	3012/QĐ-UBND ngày 08/9/2020	13,500	13,500	5,670	5,670	9,163	1,723	5,940	1,500	8,223	1,723	5,000	1,500					
129	Mở rộng diện tích bãi chôn lấp xử lý rác thải sinh hoạt tạm thời trên địa bàn thành phố tại bãi rác Đồng Nà, xã Tịnh Thiện (diện tích 8.417m2)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tỉnh Thiện	2020-2022	1280/QĐ-UBND ngày 22/5/2020	9,950	9,950	4,567	4,567	1,440	1,440			1,440	1,440							
130	Giải quyết 09 điểm đen của các dự án trên địa bàn thành phố	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2023		183	183	-		183	183			183	183							

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lấy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
														Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất		Vốn khác (tăng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
131	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phần còn lại phía Bắc thành phố Quảng Ngãi	Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2023		874	874	-		874	874			874	874								
132	Đường Trà Bồng Khởi Nghĩa (đoạn từ đường Cách mạng tháng Tám đến đường Quang Trung)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2023		16	16	-		16	16			16	16								
133	Nạo vét bồi lấp lòng kênh chính Nam Thạch Nham và đập taluy (đoạn từ Km16 + 100 ÷ Km16 + 700)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2009	365/QĐ-UBND ngày 23/3/2009	395	395	290	290	282	282			282	282								
134	Trường THCS Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Quảng Phú	2018-2022	4207/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	66,211	66,211	36,327	36,327	2,727	2,727			2,727	2,727								
135	Quy hoạch chi tiết (TL 1/500) dự án Khu tổ hợp Thương mại dịch vụ Riverside Mỹ Khê	Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2021-2022	1551/QĐ-UBND ngày 18/4/2022	243	243	-		215	215			215	215								
136	Đầu tư các hạng mục phục vụ quản lý, khai thác Chợ Đầu mối Nông sản, Chợ Tươi sống và Chợ Quảng Ngãi	Ban Quản lý chợ Quảng Ngãi		C	TPQN	2023-2024	7246/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	14,900	14,900	-		18,024	3,724	14,300		13,824	3,724	10,100							
*	Dự án giai đoạn trước chuyển tiếp thực hiện sang 2021-2025 đã quyết toán																								
137	BTXM các tuyến đường thôn, hẻm phố trên địa bàn xã Tịnh Châu và Tịnh Thiện năm 2019	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Châu, Tịnh Thiện	2019-2020	5894/QĐ-UBND ngày 11/9/2019	8,350	8,350	7,680	7,680	110		110		-		-							
138	Nâng cấp tuyến đường ĐH28B (từ Hồ Quý Ly đi Nghĩa Phú)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	An Phú	2022		9,270	9,270	-		9,270		9,270		-		-							
139	BTXM các tuyến đường ĐH28 (từ Hồ Quý Ly đi cầu Bàu Răng) và ĐH 530 (đoạn còn lại)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2022		4,870	4,870	-		4,870		4,870		4,870		4,870							
140	BTXM các tuyến đường đường trên địa bàn phường Lê Hồng Phong, Trương Quang Trọng và xã Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng, Nghĩa An, Tịnh An Đông, Tịnh An, Tịnh Long, Tịnh Châu, Tịnh Hòa năm 2020	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Lê Hồng Phong, Trương Quang Trọng và xã Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng, Nghĩa An, Tịnh An Đông, Tịnh An, Tịnh Long, Tịnh Châu, Tịnh Hòa	2022		5,630	5,630	-		5,630		5,630		-									
141	Công ngầm và đường trên công của mương Thích Lý (Đoạn từ KDC Bắc Lê Lợi đến đường Lê Lợi)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2020	1697/QĐ-UBND ngày 29/6/2020	776	776	679	679	40		40		-									
142	Xây dựng Trường Mầm non Tịnh Khê, hạng mục: Dãy lớp học 08 phòng, 02 tầng - Dự án khắc phục thiệt hại do bão số 9 - 2020 (Molave) gây ra	Phòng GD & ĐT TP		C	Tịnh Khê	2022		8,600	8,600	-		8,600		8,600		-									
143	Xây dựng Trường Tiểu học Phổ An - Cơ sở 2, hạng mục: Dãy 10 phòng học, 02 phòng chức năng (3 tầng) - Dự án khắc phục thiệt hại do bão số 9 - 2020 (Molave) gây ra	Phòng GD & ĐT TP		C	An Phú	2022		9,800	9,800	-		9,800		9,800		-									
144	Xây dựng Trường TH&THCS Trần Quý Hai, hạng mục: Nhà hiệu bộ, 03 tầng - Dự án khắc phục thiệt hại do bão số 9 - 2020 (Molave) gây ra	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2022		7,300	7,300	-		7,300		7,300		-									
145	Xử lý rác thải sinh hoạt tạm thời trên địa bàn thành phố tại bãi rác Đồng Nà (04 dự án) - khẩn cấp	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Thiện	2022		9,389	9,389	3,259	3,259	6,130		6,130		-									

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ từ đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất		Vốn khác (tăng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
146	Lát vữa hè ĐT.623C, đoạn từ trường THCS Nghĩa Phú đến đường nối với đường Bờ Nam	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	An Phú	2020		770	770	-		770		770		500		500						
147	Lắp đặt các tuyến điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn các xã Tịnh Thiện, Tịnh Châu, Tịnh Hòa, Tịnh Khê và Tịnh Kỳ năm 2019	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Tịnh Thiện, Tịnh Châu, Tịnh Hòa, Tịnh Khê và Tịnh Kỳ	2020-2021		290	290	-		290		290		-								
148	Nâng cấp điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường trên địa bàn thành phố năm 2019 (loại 250W được đầu tư giai đoạn năm 2006-2012)	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	TPQN	2020-2021		110	110	-		110		110		-								
149	Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn phường Trương Quang Trọng và các xã Tịnh An Tây, Tịnh An Đông năm 2020	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Trương Quang Trọng và các xã Tịnh An Tây, Tịnh An Đông	2020-2021		1,170	1,170	-		1,170		1,170		1,170		1,170						
*	Dự án KCM giai đoạn 2021-2025 đã quyết toán									-		-				-								
150	Ngâm hóa tuyến mương đất từ đường Lê Lợi đến hết Chợ Nghĩa Lộ	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ TP Quảng Ngãi		C	Nghĩa Lộ	2020-2021		2,369	2,369	-		2,369	169	400	1,800	1,969	169		1,800					
A2	Vốn CBĐT bỏ từ hàng năm từ 2021-2024											22,337	4,337	18,000		4,337	4,337							
A3	Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch											69,495		69,495		20,247	-	20,247	-	2,500	-	2,500	-	
I	Sơ Nông nghiệp và Môi trường											6,000	-	6,000	-	6,000	-	6,000	-	-	-	-	-	-
1	Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi	Phòng Tài nguyên và Môi trường TP Quảng Ngãi	Sơ Nông nghiệp và Môi trường			2021	907/QĐ-UBND ngày 08/3/2021	4,248	4,248			3,000		3,000		3,000		3,000						
2	Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 thành phố Quảng Ngãi	Phòng Tài nguyên và Môi trường TP Quảng Ngãi	Sơ Nông nghiệp và Môi trường			2023-2024	7333/QĐ-UBND ngày 20/12/2023	6,565	6,565			3,000		3,000		3,000		3,000						
II	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh							25,173	25,173	-	-	16,747	-	16,747	-	14,247	-	14,247	-	2,500	-	2,500	-	-
1	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phần còn lại phía Nam thành phố Quảng Ngãi	Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh			2021-2023	6122/QĐ-UBND ngày 24/10/2022	6,443	6,443			3,945		3,945		3,945		3,945						
2	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phía Đông Bắc thành phố Quảng Ngãi	Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh			2021-2023						3,678		3,678		3,678		3,678						
3	Điều chỉnh quy hoạch phân khu trung tâm thành phố Quảng Ngãi tỷ lệ 1/2000	Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh			2021-2023						1,689		1,689		1,689		1,689						
4	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 còn lại phía Bắc thành phố Quảng Ngãi	Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh			2021-2023	7475/QĐ-UBND ngày 07/12/2022	11,945	11,945			2,935		2,935		2,935		2,935						
5	Quy hoạch phân khu đô thị 1/2000 phía Đông Bắc thành phố Quảng Ngãi	Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh			2023-2024	2777/QĐ-UBND 14/6/2023	6,784	6,784			4,500		4,500		2,000		2,000		2,500		2,500		
A4	Dự án chuyển về các Sở, ban, ngành tỉnh							5,308,003	4,121,503	819,658	291,178	2,392,049	84,058	2,192,410	115,581	546,189	30,955	399,653	115,581	183,704	50,204	133,500	-	-
I	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh							3,727,497	2,572,497	626,134	97,654	1,639,728	76,543	1,491,004	72,181	377,147	29,616	275,350	72,181	141,327	44,027	97,300	-	
-	Bổ trí trả nợ quyết toán							194,542	194,542	32,099	32,099	50,152	5,077	37,075	8,000	24,170	50	16,120	8,000	5,027	5,027	-	-	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ từ đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
1	BTXM các tuyến đường thôn hẻm phố trên địa bàn thành phố (các tuyến còn lại ngoài đề án)	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	TPQN	2021-2024	4543/QĐ- UBND 16/12/2020	20,000	20,000	-		325	325				-				325	325			
2	Đường Tô Hiến Thành (đoạn từ đường Trương Định đến đường Trần Quốc Toản)	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Trần Phú	2016-2024	6048/QĐ- UBND ngày 08/10/2012	39,873	39,873	-		2,563	453	2,110			1,500		1,500		453	453			
3	Xử lý thoát nước đường Nguyễn Công Phương (đoạn từ ngã 5 cũ đến ngã 5 mới)	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Lộ	2022-2025	802/QĐ-UBND ngày 21/3/2022	14,000	14,000	-		14,333	833	5,500	8,000	13,550	50	5,500	8,000	783	783				
4	Xây dựng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nghĩa Phú	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	An Phú	2023-2024	698/QĐ- UBND 04/3/2022	49,500	49,500	-		1,359	1,359				-				1,359	1,359			
5	Nâng cấp đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ đường Chu Văn An đến đường Nguyễn Đình Chiểu)	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Lộ	2013-2025	2230/QĐ- UBND ngày 19/5/2011	14,406	14,406	11,796	11,796	307	307				-				307	307			
6	Đường Mạc Đĩnh Chi (Đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Nguyễn Cư Trinh)	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Lê Hồng Phong	2019-2024	9044/QĐ- UBND ngày 30/10/2018	14,946	14,946	3,194	3,194	6,261	141	6,120			6,120		6,120		141	141			
7	Nâng cấp chỉnh trang đô thị thành phố Quảng Ngãi (tuyến đường Hai Bà Trưng - đoạn từ đường Quang Trung đến đường Nguyễn Chí Thanh)	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Lê Hồng Phong, Trần Phú, Quảng Phú	2020-2024	4119/QĐ- UBND ngày 17/11/2020	35,911	35,911	17,109	17,109	23,748	403	23,345			3,000		3,000		403	403			đã QT
8	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Công viên Quảng trường biển, kết hợp khu đô thị - dịch vụ sinh thái thành phố Quảng Ngãi	Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	TPQN	2022-2024	3758/QĐ- UBND ngày 18/8/2023	1,875	1,875	-		485	485				-				485	485			
9	Điều chỉnh quy hoạch phân khu đô thị Trung tâm thành phố Quảng Ngãi	Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	TPQN	2021-2023	1211/QĐ- UBND ngày 14/12/2021	4,031	4,031	-		772	772				-				772	772			
-	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016- 2020 sang							845,237	285,237	594,035	65,555	116,037	-	113,037	3,000	43,220	-	40,220	3,000	4,900	-	4,900	-		
10	Cầu Thạch Bích	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	Xã Tịnh An Tây, Lê Hồng Phong và Trần Phú	2016 - 2025	323/QĐ-UBND 03/3/2016	643,184	83,184	536,783	8,303	10,556		10,556			-				-				
11	Đường Nguyễn Tự Tân (đoạn từ đường Trương Định đến đường Trần Thái Tông)	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	P Trần Phú	2016 - 2022	1589/QĐ- UBND 31/8/2016	14,029	14,029	5,155	5,155	3,270		3,270			1,270		1,270		2,000	2,000			
12	Đường Nguyễn Bá Loan - nối dài, TP Quảng Ngãi (đoạn từ đường Trương Quang Trọng đến đường Nguyễn Cư Trinh)	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Trần Hưng Đạo	2019-2021	QĐ 8276 ngày 29/11/2019	15,000	15,000	200	200	950		950			950		950		-				
13	Đường Trần Quý Hai (đoạn từ đường Ngô Sĩ Liên đến đường Hùng Vương)	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	P. Trần Phú	2016 - 2025	7324/QĐ- UBND ngày 26/10/2016	20,674	20,674	12,027	12,027	6,500		6,500			6,300		6,300		200	200			
14	Đường Trương Quang Cận thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Lê Đại Hành đến đường Lương Thế Vinh)	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Phường Chính Lộ	2014-2025	3187/QĐ- UBND 07/08/2014	12,463	12,463	6,763	6,763	5,700		5,700			3,000		3,000		200	200			
15	Đường Nguyễn Cư Trinh và đoạn nối dài từ đường Mạc Đĩnh Chi tới đường Phan Bội Châu	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Phường Lê Hồng Phong	2020-2025	7373/QĐ- UBND 30/10/2019	10,471	10,471	345	345	9,700		6,700	3,000	7,700		4,700	3,000	2,000	2,000				
16	Đường Lê Thánh Tôn, thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Đinh Tiên Hoàng đến Ngã Tư Ba La)	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	Phường Nghĩa Chánh, xã Nghĩa Đông	2013 - 2022	1566/QĐ- UBND 30/10/2013	121,041	121,041	32,761	32,761	78,881		78,881			24,000		24,000		500	500			
17	Xây dựng tường rào, công ngõ, sân nền, bồn hoa, bia ghi công trạng và biển chỉ dẫn đường vào Di tích lịch sử Chiến thắng Khánh Lạc Đồng, xã Nghĩa Hà	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Nghĩa Hà	2020-	6044/QĐ- UBND 09/9/2019	1,500	1,500	-	-	230		230			-				-				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ trị đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025					Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
18	Nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng công cộng các tuyến hẻm phố trên địa bàn thành phố (các tuyến đường ngoài Đề án)	BQLDA ĐTXD và PTQD TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	TPQN	2020-	3956/QĐ-UBND 22/10/2020	4,580	4,580	-	-	60			60		-				-				
19	Nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng công cộng các đạo giao thông, vườn hoa và khu dân cư trên địa bàn thành phố (được đầu tư từ năm 2009 trở về trước)	BQLDA ĐTXD và PTQD TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	TPQN	2020-	9511/QĐ-UBND 26/12/2019	2,295	2,295	-	-	190			190		-				-				
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							2,220,768	1,625,768	-	-	1,228,689	70,816	1,096,692	61,181	308,007	28,916	217,910	61,181	131,400	39,000	92,400	-	-	
20	Mở rộng nút giao thông ngã 5 cũ, thành phố Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD và PTQD TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	Phường Nghĩa Lộ	2022 - 2025	521/QĐ-UBND 18/02/2022	95,000	25,000			11,400	100	6,000	5,300	5,718	100	318	5,300	5,000		5,000			
21	Đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, thành phố Quảng Ngãi (Đoạn từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến đường Quang Trung)	BQLDA ĐTXD và PTQD TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Phường Nghĩa Chánh và phường Nguyễn Nghiêm	2022-2024	6699/QĐ-UBND 25/11/2022	65,000	15,000			12,116	116	12,000		5,116	116	5,000		1,000		1,000			
22	Đường Nguyễn Hữu Cánh	BQLDA ĐTXD và PTQD TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	P.Nghĩa Chánh	2022 - 2025	1539/QĐ-UBND 18/4/2022	70,000	70,000			61,000	100	45,019	15,881	32,981	100	17,000	15,881	2,000		2,000			
23	Nâng cấp, chỉnh trang trục đường Phạm Văn Đồng và Quảng trường thành phố	BQLDA ĐTXD và PTQD TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	Phường Nghĩa Chánh và Phường Nguyễn Nghiêm	2023-2026	4860/QĐ-UBND 16/10/2023	146,300	96,300			50,000	11,000	39,000		10,000		10,000		31,000	11,000	20,000			
24	Nâng cấp, chỉnh trang các trục đường chính trên địa bàn thành phố (thực hiện đầu tư, cải tạo các hạng mục: Nền mặt đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước)	BQLDA ĐTXD và PTQD TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	TP Quảng Ngãi	2022 - 2025	7526/QĐ-UBND 12/12/2022	100,000	100,000			90,100	6,100	84,000		69,650	100	69,550		16,000	6,000	10,000			
25	Tuyến đường nối từ đường Trần Anh Tông đến KDC 623C Nghĩa Dũng	BQLDA ĐTXD và PTQD TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Nghĩa Dũng	2023 - 2025	5952/QĐ-UBND 10/11/2022	45,000	45,000			41,850	50	41,800		22,250	50	22,200		4,000		4,000			
26	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường BTXM và hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD và PTQD TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	TP. Quảng Ngãi	2024-2026	7862/QĐ-UBND 29/12/2023	68,000	68,000			64,800	200	64,600		12,830	200	12,630		20,000		20,000			
27	Đầu tư Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã phường trên địa bàn thành phố	BQLDA ĐTXD và PTQD TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Phường Quảng Phú, Tịnh An Tây, Lê Hồng Phong	2023-2025	3962/QĐ-UBND 05/9/2023	19,740	19,740			18,900		18,900		2,050		2,050		2,000		2,000			
28	Đầu tư, nâng cấp các Trường Tiểu học trên địa bàn thành phố	BQLDA ĐTXD và PTQD TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	TP Quảng Ngãi	2023-2025	1958/QĐ-UBND ngày 28/4/2023	231,746	231,746			173,700	27,600	131,100	15,000	57,962	17,600	25,362	15,000	13,000	10,000	3,000			
29	Đầu tư, nâng cấp các Trường THCS trên địa bàn thành phố	BQLDA ĐTXD và PTQD TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	TP Quảng	2022 -2025	7604/QĐ-UBND 13/12/2022	140,372	140,372			108,300	20,100	73,200	15,000	50,650	10,100	25,550	15,000	13,000	10,000	3,000			
30	Đầu tư, nâng cấp các Trường Mầm non trên địa bàn thành phố	BQLDA ĐTXD và PTQD TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Địa bàn TP	2023 - 2027	4985/QĐ-UBND 05/11/2024	36,610	36,610			31,000	3,000	28,000		250	100	150		1,000		1,000			
31	Xây dựng Trường TH & THCS Chu Văn An, thành phố Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD và PTQD TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	P. Trần Phú	2023 - 2026	338/QĐ-UBND 05/02/2025	154,000	154,000			80,100	1,100	79,000		450	100	350		9,400	1,000	8,400			
32	Khu hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD và PTQD TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	Phường Trương Quang Trọng và xã Tịnh An	2023-2026	4632/QĐ-UBND 04/10/2023	780,000	405,000			366,132	100	356,032	10,000	25,100	100	15,000	10,000	-					
33	Nghĩa Trang nhân dân thành phố Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD và PTQD TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	Xã Tịnh An Đông	2022 - 2025	1613/QĐ-UBND 08/4/2025	160,000	160,000			78,641	1,100	77,541		600	100	500		9,000	1,000	8,000			
34	Đầu tư các vườn hoa, cây xanh trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD và PTQD TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Phường Lê Hồng Phong, Nghĩa Lộ, Xã Nghĩa Phú, Tịnh Kỳ, Tịnh An Đông	2022 - 2025	7359/QĐ-UBND 05/12/2022	29,000	29,000			25,550	50	25,500		7,150	50	7,100		-					

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ từ đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025					Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
35	Đầu tư, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường và thôn hẻm phố trên địa bàn thành phố	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	TP Quảng Ngãi	2023-2025	4372/QĐ-UBND 27/9/2023	80,000	30,000			15,100	100	15,000		5,250	100	5,150		5,000		5,000			
-	Dự án chuẩn bị đầu tư (chưa bỏ trí vốn thực hiện)							466,950	466,950	-	-	244,850	650	244,200	-	1,750	650	1,100	-	-	-	-	-		
36	Đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ đường Lê Văn Sỹ đến đường Nguyễn Đình Chiểu)	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Phường Trần Phú	2023 - 2025	7617/QĐ-UBND 08/11/2021	49,500	49,500			19,100	100	19,000		100	100			-					
37	Đường Trần Kỳ Phong (Đoạn từ Khu dân cư Bắc Lê Lợi đến Lê Đại Hành)	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	P. Chánh Lộ	2023 - 2025	7132/QĐ-UBND 28/10/2021	30,000	30,000			14,050	50	14,000		50	50			-					
38	Cầu Bàu Ráng, xã Nghĩa Hà	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Nghĩa Hà	2023 - 2025	9813/QĐ-UBND 13/12/2021	14,000	14,000			5,050	50	5,000		50	50			-					
39	Cầu Bàu Xóm, xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Tịnh thiện	2023 - 2025	7616/QĐ-UBND 08/11/2021	5,000	5,000			4,050	50	4,000		50	50			-					
40	Đường từ Cầu An Phú đến ven biển xã Nghĩa An	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Nghĩa An	2023 - 2025	6258/QĐ-UBND 04/10/2021	30,000	30,000			10,050	50	10,000		50	50			-					
41	Đường bờ Tây sông Kinh Giang, xã Tịnh Khê	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	Xã Tịnh Khê	2023-2026	4138/QĐ-UBND 18/9/2023	160,000	160,000			35,600	100	35,500		900	100	800		-					
42	Xử lý thoát nước đường Quang Trung (đoạn từ đường Nguyễn Nghiêm đến hồ Điều hòa Bàu Cạ) và thoát nước đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ chợ Hàng Rượu đến mương Bàu Sắt)	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	TP Quảng Ngãi	2023-2026	7316/QĐ-UBND 19/12/2023	89,000	89,000			80,000	-	80,000		150		150		-					
43	Đầu tư, nâng cấp các Trường THPTCS trên địa bàn thành phố	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	TP Quảng Ngãi	2025-2026	9730/QĐ-UBND 09/12/2021	26,000	26,000			20,050	50	20,000		50	50			-					
44	Nâng cấp, cải tạo và xây dựng Trụ sở làm việc UBND xã Tịnh Hòa	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Tịnh Hòa	2023 - 2025	7613/QĐ-UBND 08/11/2021	8,000	8,000			7,650	50	7,600		50	50			-					
45	Xây dựng Trụ sở làm việc UBND xã Tịnh Long	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Tịnh Long	2023 - 2025	6029/QĐ-UBND 04/12/2023	22,600	22,600			20,050	50	20,000		100	50	50		-					
46	Xây dựng Trụ sở làm việc UBND xã Nghĩa Phú	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Nghĩa Phú	2023 - 2025	10092/QĐ-UBND 17/12/2021	18,000	18,000			17,150	50	17,100		100	50	50		-					
47	Nâng cấp, cải tạo và xây dựng Trụ sở làm việc UBND xã Tịnh Khê	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Tịnh Khê	2023 - 2025	7711/QĐ-UBND 29/12/2023	14,850	14,850			12,050	50	12,000		100	50	50		-					
II	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh							58,600	58,600	5,000	5,000	53,400	2,180	36,220	15,000	47,407	614	31,793	15,000	1,566	1,566	-	-		
-	Bổ trí trả nợ quyết toán							58,600	58,600	5,000	5,000	53,400	2,180	36,220	15,000	47,407	614	31,793	15,000	1,566	1,566	-	-		
1	Xây dựng nhà làm việc Ban Chỉ huy Quân sự các xã phường trên địa bàn thành phố	BCH quân sự TP Quảng Ngãi	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	C	TPQN	2020-2021 2023-2024	2589/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 3142/QĐ-UBND ngày 06/7/2023	22,000	22,000	5,000	5,000	16,971	1,051	15,920		12,807	564	12,243		487	487				
2	Hoàn chỉnh các hạng mục doanh trại Ban Chỉ huy Quân sự thành phố	BCH quân sự TP Quảng Ngãi	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	C	TPQN	2023-2024	4636/QĐ-UBND ngày 05/10/2023	7,100	7,100	-	-	7,646	846	6,800		6,050		6,050		846	846				
3	Xây dựng căn cứ chiến đấu mô phỏng trong khu vực phòng thủ của thành phố Quảng Ngãi	BCH Quân sự TP Quảng Ngãi	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	C	Tịnh An Đông	2022-2024	96/QĐ-UBND 25/5/2022	29,500	29,500			28,783	283	13,500	15,000	28,550	50	13,500	15,000	233	233				
III	Công an tỉnh							30,000	30,000	-	-	28,578	78	28,500	-	300	50	250	-	28	28	-	-		
-	Bổ trí trả nợ quyết toán							30,000	30,000	-	-	28,578	78	28,500	-	300	50	250	-	28	28	-	-		
1	Lắp đặt hệ thống camera giám sát công cộng trên địa bàn thành phố	Công an TP Quảng Ngãi	Công an tỉnh	C	TPQN	2023-2025	21/NQ-HĐND 25/11/2022	30,000	30,000	-	-	28,578	78	28,500		300	50	250		28	28				
IV	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh							1,491,906	1,460,406	188,524	188,524	670,343	5,257	636,686	28,400	121,334	674	92,260	28,400	40,782	4,582	36,200	-		

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lấy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
-	Bố trí trả nợ quyết toán							10,773	10,773	6,200	6,200	2,772	592	2,180	-	2,197	17	2,180	-	575	575	-	-	-
1	Khu dân cư dọc đường Lê Thánh Tôn	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C	Xã Nghĩa Đông, phường Nghĩa Chánh	2018-2024	7478/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	9,671	9,671	5,484	5,484	2,762	582	2,180		2,197	17	2,180		565	565			
2	Khu dân cư phía Đông đường Phạm Văn Đồng (đoạn từ Nguyễn Thị Định đến đường BTXM)	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C	Nghĩa Chánh	2017-2024	4139/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	1,102	1,102	716	716	10	10			-				10	10			
	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							426,876	426,876	182,323	182,323	58,230	-	29,830	28,400	35,720	-	7,320	28,400	200	-	200	-	
3	Khu dân cư đường Phan Đình Phùng	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	B	P. Nghĩa Lộ	2009- 2022	1211/QĐ-UBND 30/7/2009	164,877	164,877	463	463	8,000			8,000	8,000			8,000					
4	Khu dân cư Nghĩa Phú (Giai đoạn 2)	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C	An Phú	2017-2025	7500/QĐ-UBND 31/10/2016	29,403	29,403	19,929	19,929	4,820		4,820		-				-				
5	Khu dân cư Nghĩa Dũng (phía Đông Tỉnh lộ 623C) phục vụ tái định cư dự án đường bờ Nam sông Trà Khúc	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	B	Xã Nghĩa Dũng	2016-2022	3522/QĐ-UBND 24/9/2013	82,430	82,430	60,887	60,887	10,920		10,920		-				-				
6	Khu dân cư đường Trần Khánh Dư phục vụ tái định cư dự án Khu đô thị bờ Nam sông Trà Khúc	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C	P. Nghĩa Chánh, xã Nghĩa Đông TP Quảng Ngãi	2013 - 2025	3521/QĐ-UBND 24/9/2013	44,397	44,397	29,073	29,073	9,970		9,970		3,200		3,200		200		200		
7	Khu dịch vụ và dân cư phía Bắc Gò Đá, phường Lê Hồng Phong	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	B	Phường Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi	2010-2025	7026/QĐ-UBND ngày 31.12.2010	105,769	105,769	71,972	71,972	24,520		4,120	20,400	24,520		4,120	20,400	-				
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							288,957	257,457	-	-	157,390	4,314	153,076	-	81,417	307	81,110	-	40,007	4,007	36,000	-	-
8	Khu Đô thị - Dịch vụ Mỹ Khê (Hạng mục đầu tư: GPMB, Xây dựng mới đường ven biển; Xây dựng mới đường nội bộ; Vĩa hè, cây xanh, thoát nước mưa và san gạt thu dọn mặt bằng)	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C	Xã Tịnh Khê	2023 - 2025	4055/QĐ-UBND 12/9/2023	32,284	12,284			10,050	50	10,000		8,700	50	8,650		1,000		1,000		
9	Đầu tư hạ tầng tại khu đất quy hoạch XD Chợ Thu Lồ, phường Trần Phú	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C	Phường Trần Phú	2023-2026	QĐ 4868/QĐ-UBND 16/10/2023	12,100	12,100			11,400		11,400		5,050		5,050		2,000		2,000		
10	Hạ tầng và Khu dân cư An Vĩnh, xã Tịnh Kỳ	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C	xã Tịnh Kỳ, TP Quảng Ngãi	2023-2024	9839/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	23,000	11,500			11,050	50	11,000		2,580	50	2,530		2,000		2,000		
11	Khu dân cư phục vụ tái định cư trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi - 0,8ha	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C	Phường Chánh Lộ	2023 - 2025	4637/QĐ-UBND 05/10/2023	10,663	10,663			10,050	50	10,000		7,130	50	7,080		2,000		2,000		
12	Khu dân cư thôn Tân An, Nghĩa An - 0,7ha	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C	Xã Nghĩa An	2022 - 2024	7375/QĐ-UBND 05/12/2022	8,000	8,000			7,164	64	7,100		5,157	57	5,100		2,007	7	2,000		
13	Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị tại phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C	P.TQT	2023-2026	3146/QĐ-UBND 06/7/2023	132,524	132,524			41,676	100	41,576		10,800	100	10,700		7,000		7,000		
14	Khu dân cư phía Nam đường Trần Văn Trà	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	B	Phường Trương Quang Trọng và xã Tịnh An	2023-2026	QĐ số 3365 ngày 21/7/2023	70,386	70,386			66,000	4,000	62,000		42,000		42,000		24,000	4,000	20,000		
-	Dự án chuẩn bị đầu tư (chưa bố trí vốn thực hiện)							765,300	765,300	-	-	451,950	350	451,600	-	2,000	350	1,650	-	-	-	-	-	
15	Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị phía Bắc chợ mới Hàng Rươi, phường Trương Quang Trọng,thành phố Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C	P.TQT		182/NQ-HĐND 05/11/2021 11/NQ-HĐND 22/6/2023	88,300	88,300			63,050	50	63,000		550	50	500		-				
16	Khu Đô thị mới tại xã Tịnh An Tây và Phường Trương Quang Trọng - 20ha	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	C	Phường Chánh Lộ		207/NQ-HĐND 14/12/2021 04/NQ-HĐND 15/5/2024	235,000	235,000			167,300	100	167,200		700	100	600		-				
17	Khu dân cư Trung tâm xã Tịnh An Tây (Phía Tây đường dẫn Cầu Thạch Bích – nối Tịnh Phong) - 12ha	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	B	xã Tịnh An Tây		208/NQ-HĐND 14/12/2021	144,000	144,000			95,900	100	95,800		500	100	400		-				
18	Khu dân cư Nam đường Hồ Quý Ly - 50ha (Giai đoạn 1 - 10ha)	BQLDA ĐTXD và PTQĐ TP Quảng Ngãi	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	B			209/NQ-HĐND 14/12/2021	120,000	120,000			60,100	100	60,000		100	100			-				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lấy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
19	Khu dân cư dọc đường Nguyễn Tri Phương nối dài (Bắc sông Bàu Giang).	BQLDA DTXD và PTQD TP Quảng Ngãi	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	B	Phường Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi		36/N-HĐND 20/12/2023	178,000	178,000	-		65,600		65,600		150		150		-				
B	DỰ ÁN ĐO CẤP XÃ (CŨ) LÂM CHỦ ĐẦU TƯ CHUYỂN VỀ CẤP XÃ (MỚI)							286,153	278,603	19,706	19,706	240,718	20,693	182,535	37,490	118,389	9,609	71,290	37,490	19,383	11,083	8,300	-	HTMT
I	UBND phường Cẩm Thành							31,279	28,809	1,742	1,742	26,310	2,740	20,510	3,060	17,330	1,150	13,120	3,060	3,090	1,590	1,500	-	
-	Bổ trí trả nợ quyết toán							22,629	20,159	272	272	19,341	2,531	13,750	3,060	15,220	1,050	11,110	3,060	1,481	1,481	-	-	
1	XD điểm sinh hoạt văn hóa tổ 9 phường Chánh Lộ	UBND phường Chánh Lộ	UBND phường Cẩm Thành	C	Chánh Lộ	2011-2012	4755/QĐ-UBND 11/11/2011	573	573	-		220			220	220			220					
2	Công viên mini kết hợp lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao tại tổ 01 và tổ 09 phường Chánh Lộ	UBND phường Chánh Lộ	UBND phường Cẩm Thành	C	Chánh Lộ			650	650	-		100	100			100	100							
3	XD hệ thống thoát nước tính thể từ hẻm 308 Phan Đình Phùng đến hẻm 207 Lê Lợi, thuộc tổ 3 và tổ 4, phường Chánh Lộ	UBND phường Chánh Lộ	UBND phường Cẩm Thành	C	Chánh Lộ					-		150			150	150			150					
4	BTXM + TNNT các tuyến đường nhánh hẻm 55 Trường Chinh, phường Chánh Lộ	UBND phường Chánh Lộ	UBND phường Cẩm Thành	C	Chánh Lộ	2023	6738/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	2,000	2,000			2,100	100	2,000		1,950	100	1,850						
5	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở làm việc UBND phường Chánh Lộ	UBND phường Chánh Lộ	UBND phường Cẩm Thành	C	Chánh Lộ	2021-2022	7262/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2,470				2,300		2,300		2,300		2,300						
6	TNNT từ đường Đinh Triều đến nhà ông Tri và điểm sinh hoạt tổ 10, phường Nghĩa Chánh	UBND phường Nghĩa Chánh	UBND phường Cẩm Thành	C	Nghĩa Chánh	2020-2021				32,0	32,0	32,0	32,0			32,0	32,0							
7	Tuyến đường BTXM hẻm nhà ông Hương theo cơ chế hỗ trợ xi măng để an chỉnh trang, nâng cấp đường giao thông hẻm phố thành phố Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020	UBND phường Nghĩa Chánh	UBND phường Cẩm Thành	C	Nghĩa Chánh	2019-2020				-		3,0	3,0			3,0	3,0							
8	BTXM + TNNT từ đường Lê Thánh Tôn (nối dài) đến nhà ông Phú, ông Ca, phường Nghĩa Chánh	UBND phường Nghĩa Chánh	UBND phường Cẩm Thành	C	Nghĩa Chánh	2019-2020	7981/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	930	930	-		47,3	47,3			47,3	47,3							
9	Khu dân cư Bàu ruộng (giai đoạn I) Nghĩa Chánh	UBND phường Nghĩa Chánh	UBND phường Cẩm Thành	C	Nghĩa Chánh					-		2,000			2,000	2,000			2,000					
10	Điểm sinh hoạt văn hoá tổ 1 phường Nghĩa Chánh	UBND phường Nghĩa Chánh	UBND phường Cẩm Thành	C	Nghĩa Chánh	2011-2012	4599/QĐ-UBND 10/11/2011	350	350	-		220			220	220			220					
11	BTXM + TNNT từ đường Lê Thánh Tôn (nối dài) đến nhà ông Trà, phường Nghĩa Chánh	UBND phường Nghĩa Chánh	UBND phường Cẩm Thành	C	Nghĩa Chánh	2019-2021	7982/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	428	428			23,9	23,9			23,9	23,9							
12	Xử lý ngập úng Khu dân cư Gò Sung, tổ 11, phường Nghĩa Chánh	UBND phường Nghĩa Chánh	UBND phường Cẩm Thành	C	Nghĩa Chánh	2020-2021	7259/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	806	806			108,3	108,3			108,3	108,3							
13	BTXM + TNNT hẻm 136 Lê Thánh Tôn, phường Nghĩa Chánh	UBND phường Nghĩa Chánh	UBND phường Cẩm Thành	C	Nghĩa Chánh	2018-2021	7983/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	495	495			26,9	26,9			26,9	26,9							
14	Xây dựng nhà bếp ăn và hạ tầng kỹ thuật Trường mầm non Hoa Hồng (CS2).	UBND phường Nghĩa Chánh	UBND phường Cẩm Thành	C	Nghĩa Chánh	2017-2020	7491/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	944	944			21,8	21,8			21,8	21,8							
15	BTXM tuyến hẻm 77 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Chánh	UBND phường Nghĩa Chánh	UBND phường Cẩm Thành	C	Nghĩa Chánh	2017-2022	8667/QĐ-UBND ngày 18/11/2016	153	153			99,1	99,1			99,1	99,1							
16	Xây dựng nhà bếp ăn và hạ tầng kỹ thuật Trường Mầm non Hoa Hồng (cơ sở 3), phường Nghĩa Chánh	UBND phường Nghĩa Chánh	UBND phường Cẩm Thành	C	Nghĩa Chánh	2017-2022	7492/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	1,000	1,000	239,8	239,8	249,2	249,2			249,2	249,2							
17	Thoát nước tính thể hẻm 159 Nguyễn Nghiêm, phường Nguyễn Nghiêm	UBND phường Nguyễn Nghiêm	UBND phường Cẩm Thành	C	Nguyễn Nghiêm	2020-2021			-	-		27,3	27,3			27,3	27,3							

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025					Lấy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
18	Thoát nước tỉnh hẻm 73 Lê Đình Cẩn, phường Nguyễn Nghiêm	UBND phường Nguyễn Nghiêm	UBND phường Cẩm Thành	C	Nguyễn Nghiêm	2019	7988/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	139	139	-		25.5	25.5			25.5	25.5								
19	Điện chiếu sáng hẻm 424 Quang Trung phường Nguyễn Nghiêm	UBND phường Nguyễn Nghiêm	UBND phường Cẩm Thành	C	Nguyễn Nghiêm	2010-2011	4775/QĐ-UBND 15/11/2011	101	101	-		80.0			80.0	80.0			80.0						
20	Điện chiếu sáng hẻm 163 Nguyễn Bá Loan phường Nguyễn Nghiêm	UBND phường Nguyễn Nghiêm	UBND phường Cẩm Thành	C	Nguyễn Nghiêm	2010-2011	4774/QĐ-UBND 15/11/2011	86	86	-		60.0			60.0	60.0			60.0						
21	Điện chiếu sáng hẻm 494 Quang Trung phường Nguyễn Nghiêm	UBND phường Nguyễn Nghiêm	UBND phường Cẩm Thành	C	Nguyễn Nghiêm	2010-2011	4773/QĐ-UBND 15/11/2011	69	69	-		50.0			50.0	50.0			50.0						
22	Điện chiếu sáng hẻm 28 Hùng Vương phường Nguyễn Nghiêm	UBND phường Nguyễn Nghiêm	UBND phường Cẩm Thành	C	Nguyễn Nghiêm	2010-2011	4772/QĐ-UBND 15/11/2011	117	117	-		80.0			80.0	80.0			80.0						
23	Hệ thống thoát nước hẻm 18 Phạm Văn Đồng, thuộc tổ 02, phường Nguyễn Nghiêm	UBND phường Nguyễn Nghiêm	UBND phường Cẩm Thành	C	Nguyễn Nghiêm	2010-2011	4764/QĐ-UBND 14/11/2011	280	280	-		200.0			200.0	200.0			200.0						
24	Cải tạo khuôn viên trước cổng và lắp đặt lan can các dãy phòng học Trường tiểu học Nguyễn Nghiêm	UBND phường Nguyễn Nghiêm	UBND phường Cẩm Thành	C	Nguyễn Nghiêm	2020	7400/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	421	421			28.52	28.52			28.52	28.52								
25	Xây dựng bia ghi công trạng, lát gạch khuôn viên và biển chỉ dẫn đường vào Di tích lịch sử Nhà lao Quảng Ngãi thời Pháp thuộc	UBND phường Trần Hưng Đạo	UBND phường Cẩm Thành	C	Trần Hưng Đạo	2020		17	17	-		17.00	17.00			17.00	17.00								
26	Đường Phan Huy Ích (đoạn từ 141 Lê Trung Đình đến đường Cẩm Thành), phường Trần hưng Đạo	UBND phường Trần Hưng Đạo	UBND phường Cẩm Thành	C	Trần Hưng Đạo	2020-2021	8757/QĐ-UBND ngày 18/11/2016	600	600	-		12.15	12.15			12.15	12.15								
27	Xây dựng nhà bia ghi công trạng, lát gạch khuôn viên và biển chỉ dẫn đường vàoDi tích lịch sử Nhà lao Quảng Ngãi thời Pháp thuộc	UBND phường Trần Hưng Đạo	UBND phường Cẩm Thành	C	Trần Hưng Đạo	2020-2021	1999/QĐ-UBND ngày 22/12/2020	250	250			1.2	1.2			1.2	1.2								
28	BTXM + TNTT các tuyến đường hẻm phố trên địa bàn phường Trần Hưng Đạo	UBND phường Trần Hưng Đạo	UBND phường Cẩm Thành	C	Trần Hưng Đạo	2023	7363/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	1,400	1,400			1,527	127	1,400		1,377	127	1,250							
29	BTXM + TNTT các tuyến đường hẻm trên địa bàn phường Nguyễn Nghiêm	UBND phường Nguyễn Nghiêm	UBND phường Cẩm Thành	C	phường Nguyễn Nghiêm	2023-2024	1063/QĐ-UBND ngày 21/3/2023	650	650			700	50	650		600		600		50	50				
30	Nâng cấp, sửa chữa các điểm sinh hoạt văn hóa trên địa bàn phường Nghĩa Chánh	UBND phường Nghĩa Chánh	UBND phường Cẩm Thành	C	P. Nghĩa Chánh	2024-2025	7339/QĐ-UBND ngày 31/12/2023	1,600	1,600			2,043	543	1,500		660		660		543	543				
31	Sửa chữa, nâng cấp các Điểm sinh hoạt văn hóa trên địa bàn phường Trần Hưng Đạo	UBND phường Trần Hưng Đạo	UBND phường Cẩm Thành	C	phường Trần Hưng Đạo	2024	3963/QĐ-UBND ngày 05/9/2023	1,200	1,200			1,386	286	1,100		750		750		286	286				
32	Nâng cấp, sửa chữa các điểm sinh hoạt văn hóa trên địa bàn phường Chánh Lộ	UBND phường Chánh Lộ	UBND phường Cẩm Thành	C	phường Chánh Lộ	2024-2025	4014/QĐ-UBND ngày 06/9/2023	1,600	1,600			1,567	67	1,500		1,000		1,000		67	67				
33	Nâng cấp, sửa chữa các Điểm sinh hoạt văn hóa trên địa bàn phường Nguyễn Nghiêm	UBND phường Nguyễn Nghiêm	UBND phường Cẩm Thành	C	P. Nguyễn Nghiêm	2024-2025	3616/QĐ-UBND ngày 11/8/2023	1,000	1,000			1,331	331	1,000		650		650		331	331				
34	BTXM + TNTT các tuyến đường hẻm phố trên địa bàn phường Nghĩa Chánh	UBND phường Nghĩa Chánh	UBND phường Cẩm Thành	C	P. Nghĩa Chánh	2023-2025	1532/QĐ-UBND ngày 07/4/2023	2,300	2,300			2,505	205	2,300		2,050		2,050		205	205				
-	Dự án chuyển từ từ giai đoạn 2016-2020 sang							3,500	3,500	1,470	1,470	1,860	-	1,860	-	1,860	-	1,860	-	-	-	-	-	-	
35	Cải tạo chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật Khu Quy hoạch điều chỉnh dân cư Gò Đại	UBND phường Nghĩa Chánh	UBND phường Cẩm Thành	C	P. Nghĩa Chánh	2020-	7260/QĐ-UBND 30/10/2019	3,500	3,500	1,470	1,470	1,860		1,860		1,860		1,860		-					
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							3,000	3,000	-	-	2,998	98	2,900	-	150	50	100	-	1,548	48	1,500	-		
36	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở làm việc UBND phường Nghĩa Chánh	UBND phường Nghĩa Chánh	UBND phường Cẩm Thành	C	P. Nghĩa Chánh	2025-	5228/QĐ-UBND 18/11/2024	3,000	3,000			2,998	98	2,900		150	50	100		1,548	48	1,500		đã QT chi phí CBĐT	
-	Dự án thực hiện CBĐT (chưa bố trí vốn thực hiện)							2,150	2,150	-	-	2,111	111	2,000	-	100	50	50	-	61	61	-	-		
37	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở làm việc UBND phường Trần Hưng Đạo	UBND phường Trần Hưng Đạo	UBND phường Cẩm Thành	C	P. Trần Hưng Đạo		4317/QĐ-UBND 25/9/2023	2,150	2,150			2,111	111	2,000		100	50	50		61	61			đã QT chi phí CBĐT	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ trị đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025					Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
II	UBND phường Nghĩa Lộ							40,124	40,124	6,246	6,246	30,293	3,347	23,416	3,530	15,326	1,750	10,046	3,530	1,947	1,597	350	-		
-	Bổ trí trả nợ quyết toán							22,991	22,991	-	-	19,350	2,970	12,850	3,530	14,260	1,700	9,030	3,530	1,270	1,270	-	-		
1	Mở rộng nút giao thông đường Lý Thánh Tông - Từ Ty.	UBND phường Quảng Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	Quảng Phú	2020-2021	1854/QĐ-UBND ngày 21/7/2020	1,161	1,161			150	100	50		100	100								
2	Xử lý thoát nước xứ đồng Bô na	UBND phường Quảng Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	Quảng Phú	2019-2020	9051/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	886	886	-		17	17			17	17								
3	Xây dựng vườn hoa mini tại tổ 10, phường Quảng Phú	UBND phường Quảng Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	Quảng Phú	2020	7441/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	216	216	-		9	9			9	9								
4	Mở rộng nút giao thông đường Lý Thánh Tông - Từ Ty	UBND phường Quảng Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	Quảng Phú							15	15			15	15								
5	Xây dựng cầu Tréo, phường Quảng Phú	UBND phường Quảng Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	Quảng Phú	2020-2021	7394/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	617	617			136	136			136	136								
6	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường BTXM trên địa bàn phường Quảng Phú	UBND phường Quảng Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	Quảng Phú	2023	7365/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	2,000	2,000			2,216	216	2,000		2,016	216	1,800							
7	Thoát nước tỉnh thể xử lý ngập úng đường Gia Long cũ, phường Lê Hồng Phong	UBND phường Lê Hồng Phong	UBND phường Nghĩa Lộ	C	Lê Hồng Phong	2020-2021	7390/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	950	950	-		110	110			110	110								
8	Xây dựng điểm sinh hoạt văn hoá tổ 9, phường Lê Hồng Phong	UBND phường Lê Hồng Phong	UBND phường Nghĩa Lộ	C	Lê Hồng Phong	2017	11210/QĐ-UBND ngày 21/11/2016	550	550			150	150			150	150								
9	BTXM + TNIT từ đường Nguyễn Công Phương đến KDC Bắc Lê Lợi và tuyến nhánh đến Trường Hoàng Văn Thu	UBND phường Nghĩa Lộ	UBND phường Nghĩa Lộ	C	Nghĩa Lộ	2011-2012	4564/QĐ-UBND 31/10/2011	1,306	1,306	-		500			500	500			500						
10	TNIT+BTXM tổ 13 phường Nghĩa Lộ	UBND phường Nghĩa Lộ	UBND phường Nghĩa Lộ	C	Nghĩa Lộ	2011-2012	4566/QĐ-UBND 31/10/2011	224	224	-		140			140	140			140						
11	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường BTXM và hệ thống thoát nước trên địa bàn phường Nghĩa Lộ	UBND phường Nghĩa Lộ	UBND phường Nghĩa Lộ	C	Nghĩa Lộ	2023	7362/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	2,536	2,536			2,811	311	2,500		2,361	311	2,050							
12	Thoát nước tỉnh thể hẻm 165 Trương Đình	UBND phường Trần Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	Trần Phú	2011-2012	4553/QĐ-UBND 31/10/2011	207	207	-		140			140	140			140						
13	BTXM hẻm 163 Hùng Vương tổ 3 Trần Phú	UBND phường Trần Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	Trần Phú	2011-2012	3983/QĐ-UBND 19/10/2011	125	125	-		90			90	90			90						
14	Xây dựng điểm sinh hoạt văn hoá tổ 18 Trần Phú	UBND phường Trần Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	Trần Phú	2011-2012	4555/QĐ-UBND 31/10/2011	410	410	-		220			220	220			220						
15	XD điểm sinh hoạt văn hoá tổ 20 phường Trần Phú	UBND phường Trần Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	Trần Phú	2011-2012	4763/QĐ-UBND 14/11/2011	412	412	-		220			220	220			220						
16	XD điểm sinh hoạt văn hoá tổ 24 phường Trần Phú	UBND phường Trần Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	Trần Phú	2011-2012	4554/QĐ-UBND 31/10/2011	393	393	-		220			220	220			220						
17	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Chợ Thu Lộ	UBND phường Trần Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	Trần Phú	2022-2023	7476/QĐ-UBND ngày 07/12/2022	256	256			38	38			38	38								
18	Xây dựng mới Nhà văn hóa tổ 10, phường Trần Phú	UBND phường Trần Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	Trần Phú	2024	5293/QĐ-UBND ngày 01/11/2023	700	700			943	243	700		693	243	450							
19	BTXM + TNIT các tuyến đường hẻm phố trên địa bàn phường Trần Phú	UBND phường Trần Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	Trần Phú	2022-2023	2760/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	2,456	2,456			2,755	355	400	2,000	2,355	355		2,000						
20	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường BTXM và hệ thống thoát nước trên địa bàn phường Lê Hồng Phong	UBND phường Lê Hồng Phong	UBND phường Nghĩa Lộ	C	phường Lê Hồng Phong	2023-2024	7360/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	2,000	2,000			2,013	13	2,000		1,800		1,800		13	13				
21	Nâng cấp, sửa chữa các Điểm sinh hoạt văn hóa trên địa bàn phường Trần Phú	UBND phường Trần Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	phường Trần Phú	2024-2025	169/QĐ-UBND ngày 18/01/2024	1,086	1,086			1,606	606	1,000		470		470		606	606				
22	Nâng cấp, sửa chữa các điểm sinh hoạt văn hóa trên địa bàn phường Nghĩa Lộ	UBND phường Nghĩa Lộ	UBND phường Nghĩa Lộ	C	P. Nghĩa Lộ	2024-2025	6181/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	1,600	1,600			1,977	477	1,500		660		660		477	477				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025					Lấy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
23	Cải tạo, sửa chữa các điểm sinh hoạt văn hóa trên địa bàn phường Lê Hồng Phong	UBND phường Lê Hồng Phong	UBND phường Nghĩa Lộ	C	P. LHP	2024-2025	5500/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	1,400	1,400			1,409	109	1,300		850		850		109	109				
24	Sửa chữa, cải tạo các điểm sinh hoạt văn hóa trên địa bàn phường Quảng Phú	UBND phường Quảng Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	P. Quảng Phú	2024-2025	4341/QĐ-UBND ngày 25/9/2023	1,500	1,500			1,465	65	1,400		950		950		65	65				
-	Dự án chuyển từ từ giai đoạn 2016-2020 sang							6,556	6,556	6,246	6,246	310	-	310	-	310	-	310	-	-	-	-	-	-	
25	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật KDC phía Bắc đường Trương Quang Trọng, phường Lê Hồng Phong (giai đoạn II)	UBND phường Lê Hồng Phong	UBND phường Nghĩa Lộ	C	P. Lê Hồng Phong	2010-	390/QĐ-UBND 08/02/2010	6,556	6,556	6,246	6,246	310		310		310		310		-					
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							703	703	-	-	703	3	700	-	50	-	50	-	353	3	350	-		
26	Xây dựng mới Nhà văn hóa tổ 05	UBND phường Trần Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	P. Trần Phú	2024-	5434/QĐ-UBND 02/12/2024	703	703			703	3	700		50		50		353	3	350		đã QT chi phí CBĐT	
-	Dự án thực hiện CBĐT (chưa bố trí vốn thực hiện)				-			9,875	9,875	-	-	9,675	375	9,300	-	450	50	400	-	325	325	-	-		
27	Kiến cổ hóa 03 tuyến kênh mương trên địa bàn phường Quảng Phú	UBND phường Quảng Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	P. Quảng Phú		10083/QĐ-UBND 17/12/2021	4,100	4,100			3,900		3,900		50		50		-					
28	Xây dựng mới Nhà văn hóa tổ 01	UBND phường Trần Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	P. Trần Phú		325/QĐ-UBND 23/01/2025	742	742			742	42	700		50		50		42	42			đã QT chi phí CBĐT	
29	Xây dựng mới Nhà văn hóa tổ 2	UBND phường Quảng Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	P. Quảng Phú		6010/QĐ-UBND 24/12/2024	744	744			744	44	700		50		50		44	44			đã QT chi phí CBĐT	
30	Xây dựng mới Nhà văn hóa tổ 4	UBND phường Quảng Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	P. Quảng Phú		6009/QĐ-UBND 24/12/2024	743	743			743	43	700		50		50		43	43			đã QT chi phí CBĐT	
31	Xây dựng mới Nhà văn hóa tổ 7	UBND phường Quảng Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	P. Quảng Phú		6011/QĐ-UBND 24/12/2024	746	746			746	46	700		50		50		46	46			đã QT chi phí CBĐT	
32	Xây dựng mới Nhà văn hóa tổ 8	UBND phường Quảng Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	P. Quảng Phú		6008/QĐ-UBND 24/12/2024	743	743			743	43	700		50		50		43	43			đã QT chi phí CBĐT	
33	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở làm việc UBND phường Nghĩa Lộ	UBND phường Nghĩa Lộ	UBND phường Nghĩa Lộ	C	P. Nghĩa Lộ		182/QĐ-UBND 13/01/2025	2,056	2,056			2,056	156	1,900		150	50	100		106	106			đã QT chi phí CBĐT	
-	Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch											256	-	256	-	256	-	256	-	-	-	-	-	-	
34	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Chợ Thu Lộ, phường Trần Phú	UBND phường Trần Phú	UBND phường Nghĩa Lộ	C	phường Trần Phú							256		256		256		256						Đã QT	
III	UBND phường Trương Quang Trọng							69,142	64,062	1,022	1,022	54,195	4,295	36,700	13,200	29,200	2,440	13,560	13,200	2,705	1,855	850	-	-	
-	Bổ trí trả nợ quyết toán							52,561	47,481	1,022	1,022	38,616	4,016	21,400	13,200	28,390	2,440	12,750	13,200	1,726	1,576	150	-	-	
1	Đường GTNT hẻm phố phường Trương Quang Trọng theo cơ chế hỗ trợ xi măng của UBND thành phố Quảng Ngãi	UBND phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Trương Quang Trọng	2019-		68	68	-		68	68			68	68								
2	Sân nền và thoát nước Trường THCS Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Trương Quang Trọng	2017-2020	2808/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	917	917	703	703	71	71			71	71								
3	Lát vỉa hè + Bô vỉa đường Nguyễn Văn Linh (Đoạn từ kênh B8 đến Quốc lộ 1A), phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Trương Quang Trọng	2020-2021	7263/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	5,000	5,000			2,526	266	2,260		266	266								
4	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường BTXM và hệ thống thoát nước trên địa bàn phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Trương Quang Trọng	2022-2023	1924/QĐ-UBND ngày 04/5/2022	1,992	1,992			1,933	33	400	1,500	1,933	33	400	1,500						
5	Xây dựng Trụ sở làm việc UBND phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Trương Quang Trọng	2022-2023	1921/QĐ-UBND ngày 04/5/2022	14,800	13,320			13,755	435	6,320	7,000	13,085	435	5,650	7,000						
6	Kiến cổ hóa kênh xứ đồng Gò Mao TDP Quyết Thắng	UBND phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Trương Quang Trọng	2024	4722/QĐ-UBND ngày 11/10/2023	667	667			822	222	600		672	222	450							

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lấy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
7	Cải tạo hệ thống thoát nước và xây dựng mới đoạn tường rào phía Tây Trường tiểu học Tịnh Ấn Đông	UBND xã Tịnh Ấn Đông	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Tịnh Ấn Đông	2020-2021	7401/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	540	540			41	41			41	41							
8	Cải tạo nhà làm việc UBND xã Tịnh Ấn Đông	UBND xã Tịnh Ấn Đông	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Tịnh Ấn Đông	2020-2021	7402/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	580	580			39	39			39	39							
9	Kiến cổ hóa 03 tuyến kênh mương trên địa bàn xã Tịnh An	UBND xã Tịnh An	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Tịnh An	2023	6741/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	761	761			726	26	700		706	26	680						
10	BTXM + TINTT các tuyến đường thôn trên địa bàn xã Tịnh Ấn Tây	UBND xã Tịnh Ấn Tây	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Tịnh Ấn Tây	2022-2024	2758/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	3,172	3,172			3,309	209	600	2,500	3,309	209	600	2,500					
11	Nhà văn hóa, sân thể thao xã Tịnh An	UBND xã Tịnh An	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Tịnh An	2018-2019	1799a/QĐ-UBND ngày 29/3/2017	4,000	800			84	84			84	84							
12	BTXM các tuyến đường đường trên địa bàn xã Tịnh Ấn Tây năm 2020 (theo cơ chế hỗ trợ xi măng)	UBND xã Tịnh Ấn Tây	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Tịnh Ấn Tây	2020		1,360	1,360			1,360		1,360		-								
13	BTXM các tuyến đường đường trên địa bàn xã Tịnh An năm 2020 (theo cơ chế hỗ trợ xi măng)	UBND xã Tịnh An	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Tịnh An	2020		170	170			170		170		-								
14	Sửa chữa, nâng cấp các Nhà sinh hoạt văn hóa thôn trên địa bàn xã Tịnh An	UBND xã Tịnh An	UBND phường Trương Quang Trọng	C	xã Tịnh An	2024	5462/QĐ-UBND 03/11/2023	800	800			1,083	283	800		500		500		283	283			
15	Nhà làm việc mặt trận và các hội đoàn thể xã Tịnh Ấn Đông	UBND xã Tịnh Ấn Đông	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Tịnh Ấn Đông	2016-2018	4279/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	5,165	5,165	320	320	320	320			320	320							
16	Nhà văn hóa xã Tịnh Ấn Đông	UBND xã Tịnh Ấn Đông	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Tịnh Ấn Đông	2020-2021	7398/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	4,000	3,600			2,090		2,090		-								
17	BTXM các tuyến đường trên địa bàn xã Tịnh An	UBND xã Tịnh An	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Tịnh An	2022-2023	1918/QĐ-UBND ngày 29/4/2022	2,859	2,859			3,427	627	600	2,200	2,827	627		2,200					
18	Kiến cổ hóa 03 tuyến kênh mương trên địa bàn xã Tịnh Ấn Tây	UBND xã Tịnh Ấn Tây	UBND phường Trương Quang Trọng	C	xã Tịnh Ấn Tây	2023-2024	7370/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	960	960			1,015	215	800		750		750		215	215			
19	Sửa chữa cải tạo điểm sinh hoạt 01 tổ dân phố (Trường Thọ Đông A)	UBND phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	C	P. TQT	2024	09/QĐ-UBND ngày 08/01/2024	250	250			333	133	200		120		120		133	133			
20	BTXM các tuyến đường trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông	UBND xã Tịnh Ấn Đông	UBND phường Trương Quang Trọng	C	xã Tịnh Ấn Đông	2023-2024	7367/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	3,400	3,400			4,000	600	3,400		2,950		2,950		600	600			
21	Sửa chữa, nâng cấp các nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã Tịnh Ấn Tây	UBND xã Tịnh Ấn Tây	UBND phường Trương Quang Trọng	C	xã Tịnh Ấn Tây	2024-2025	5520/QĐ-UBND ngày 08/11/2023	800	800			1,016	216	800		500		500		216	216			
22	Sửa chữa, cải tạo Đền Văn Thánh	UBND phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	C	P. TQT	2025	2530/QĐ-UBND ngày 01/7/2024	300	300			429	129	300		150		150		279	129	150		
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							2,048	2,048	-	-	1,949	49	1,900	-	500	-	500	-	749	49	700	-	
23	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến Võ Nguyên Giáp - Khu dân cư Điện Viên, xã Tịnh Ấn Tây	UBND xã Tịnh Ấn Tây	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Xã Tịnh Ấn Tây	2024-	5737/QĐ-UBND 17/12/2024	1,348	1,348			1,200	-	1,200		50		50		500		500		
24	Xây mới điểm sinh hoạt văn hóa TDP Trường Thọ Tây A	UBND phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	C	P. TQT	2023-	6037/QĐ-UBND 05/12/2023	700	700			749	49	700		450		450		249	49	200		đã QT chỉ phí CBDT
-	Dự án thực hiện CBDT (chưa bố trí vốn thực hiện)				-			14,533	14,533	-	-	13,629	229	13,400	-	310	-	310	-	229	229	-	-	
25	Nâng cấp mở rộng mặt cắt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến đường Công chào Tân Mỹ - ngõ Trần Niên, xã Tịnh An	UBND xã Tịnh An	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Xã Tịnh An		3218/QĐ-UBND 11/7/2023	4,680	4,680			4,200	-	4,200		50		50		-				
26	Kiến cổ hóa 03 tuyến kênh mương trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông	UBND xã Tịnh Ấn Đông	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Xã Tịnh Ấn Đông		10084/QĐ-UBND 17/12/2021	2,296	2,296			2,200		2,200		50		50		-				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025					Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)		Trong đó:	Tổng số	Trong đó:	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)	Tổng số	Vốn tính phân cấp		Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
27	Trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử Búa di tích Gò Nhện xã Tịnh An	UBND xã Tịnh An	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Xã Tịnh An		9811/QĐ-UBND 13/12/2021	100	100			100		100		60		60		-					
28	Nâng cấp, sửa chữa các nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã Tịnh An Đông	UBND xã Tịnh An Đông	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Xã Tịnh An Đông		10051/QĐ-UBND 17/12/2021	1,500	1,500			1,400		1,400		50		50		-					
29	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm văn hóa thể thao phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	C	P. TQT		6326/QĐ-UBND 31/12/2024	4,802	4,802			4,729	229	4,500		50		50		229	229			đã QT chi phí CBĐT	
30	Nâng cấp sửa chữa sân vận động xã Tịnh An	UBND xã Tịnh An	UBND phường Trương Quang Trọng	C	Xã Tịnh An		244/QĐ-UBND 20/01/2025	1,155	1,155			1,000		1,000		50		50		-					
IV	UBND xã Tịnh Khê							86,067	86,067	10,587	10,587	73,159	5,715	62,744	4,700	32,102	2,038	25,364	4,700	8,278	3,678	4,600	-		
-	Bố trí trả nợ quyết toán							40,408	40,408	2,387	2,387	40,876	4,826	31,350	4,700	29,248	2,038	22,510	4,700	2,788	2,788	-	-	-	
1	BTXM tuyến từ Trường mẫu giáo đến nhà Trường Cửa, xã Tịnh Thiện	UBND xã Tịnh Thiện	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Thiện	2019-2020	6812/QĐ-UBND ngày 19/9/2017	291	291	-		53	53			53	53								
2	Hệ thống thoát nước dọc từ Trường PTTH Sơn Mỹ đến giáp đường Hoàng Sa, xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Khê	2019-2021	7391/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	750	750	-		50	50			50	50								
3	Xây dựng tường rào xung quanh và sửa chữa tường rào phía trước trường Tiểu học số 2 Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Khê	2019-2020	6624/QĐ-UBND ngày 31/8/2017	500	500	-		124	124			124	124								
4	Sửa chữa 08 phòng học phía bắc, 03 phòng thí nghiệm và xây dựng tường rào công nghệ Trường THCS Trần Quý Hai, xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Châu	2018-2020				4	4	4	4			4	4								
5	BTXM đường nội đồng tuyến Nguyễn Đắc Phong đến giáp đường BTXM đi Tịnh Thiện, xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Châu	2022-2023	8648a/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	351	351	31	31	31	31			31	31								
6	BTXM đường nội đồng tuyến Đặng Tấn Long - Cát Loc đến giáp đường BTXM đi Tịnh Thiện, xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Châu	2019-2020	8646a/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	602	602	55	55	55	55			55	55								
7	BTXM tuyến Đập tràn Hòa Khê đi kênh tưới đồng Khê Thanh, xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Khê	2019-2020	5079/QĐ-UBND ngày 24/8/2017	362	362	66	66	66	66			66	66								
8	KCH tuyến kênh từ B8-17 đến đồng Khê Hòa, xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Khê	2019-2020	6830/QĐ-UBND ngày 20/9/2017	295	295	56	56	56	56			56	56								
9	Xây dựng cống thoát nước Đội 2, thôn Phú Bình	UBND xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Châu	2020	7247/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	300	300	269	269	8	8			8	8								
10	BTXM tuyến Phan Thị Đức đến Đồng Đá, xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Châu	2019-2020	6713/QĐ-UBND ngày 14/9/2017	454	454			42	42			42	42								
11	Lát vỉa hè Trường THCS và Trường mầm non Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Châu	2020-2021	7249/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	500	500			31	31			31	31								
12	KCH tuyến kênh B10-VCS9-dòng Bàu Tập Long, xã Tịnh Thiện	UBND xã Tịnh Thiện	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Thiện	2019-2020	7873/QĐ-UBND ngày 24/10/2017	700	700			51	51			51	51								
13	KCH tuyến kênh Gò Cây Dúi, xã Tịnh Thiện	UBND xã Tịnh Thiện	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Thiện	2019-2021	7875/QĐ-UBND ngày 24/10/2017	267	267			7	7			7	7								
14	Xây dựng mới tường rào, cổng ngõ UBND xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Châu	2019-2021						52	52			52	52								
15	Hệ thống thoát nước dọc từ Trường THPT Sơn Mỹ đến giáp đường Hoàng Sa, xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Khê	2020-2021	7437/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	600	600			52	52			52	52								
16	Hệ thống thoát nước trong khuôn viên Trụ sở làm việc UBND xã Tịnh Kỳ	UBND xã Tịnh Kỳ	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Kỳ	2020-2021	5084/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	7,870	7,870			35	35			35	35								
17	Kế mả taluy bãi xử lý rác thải sinh hoạt tạm thời tại bãi rác Đồng Nà, xã Tịnh Thiện	UBND xã Tịnh Thiện	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Thiện	2022-2023	2759/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	2,939	2,939	1,905	1,905	7,634	34	7,600		4,684	34	4,650							

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025					Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
18	BTXM các tuyến đường, thoát nước tỉnh thể và xây dựng cầu bần trên địa bàn xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Châu	2023-2024	7361/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	3,000	3,000			3,264	364	550	2,350	2,714	364		2,350						
19	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường BTXM và hệ thống thoát nước trên địa bàn xã Tịnh Kỳ	UBND xã Tịnh Kỳ	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Kỳ	2022-2023						3,214	214	3,000		2,564	214	2,350							
20	BTXM các tuyến đường trên địa bàn xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Khê	2022-2023	2481/QĐ-UBND ngày 25/5/2022	3,000	3,000			3,217	217	650	2,350	3,007	217	440	2,350						
21	BTXM các tuyến đường trên địa bàn xã Tịnh Long	UBND xã Tịnh Long	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Long	2023-2024	7358/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	3,200	3,200			3,554	354	3,200		3,204	354	2,850							
22	Nâng cấp, sửa chữa các điểm sinh hoạt văn hóa, nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã Tịnh Kỳ	UBND xã Tịnh Kỳ	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Kỳ	2024	4732/QĐ-UBND ngày 13/10/2023	480	480			586	136	450		466	136	330							
23	BTXM các tuyến đường đường trên địa bàn xã Tịnh Khê năm 2020 (theo cơ chế hỗ trợ xi măng)	UBND xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Khê	2020						680		680		-									
24	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm văn hóa xã Tịnh Kỳ	UBND xã Tịnh Kỳ	UBND xã Tịnh Khê	C	Tịnh Kỳ	2023	7373/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	320	320			320		320		320		320							
25	Sửa chữa Trung tâm Văn hóa xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Khê	C	xã Tịnh Châu	2023-2024	6742/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	1,000	1,000			1,097	97	1,000		900		900		97	97				
26	Kiến cổ hóa tuyến kênh B8-12 di Trương Hối (Ngõ Trục) xã Tịnh Long	UBND xã Tịnh Long	UBND xã Tịnh Khê	C	xã Tịnh Long	2024	4305/QĐ-UBND ngày 25/9/2023	511	511			654	154	500		350		350		154	154				
27	Kiến cổ hóa kênh mương thủy lợi trên địa bàn xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Khê	C	xã Tịnh Châu	2024-2025						1,531	231	1,300		1,200		1,200		231	231				
28	Xây dựng nhà bia, bảng chỉ dẫn... 02 di tích Địa Đạo An Vĩnh và di tích thắng cảnh Thạch Kỳ Diệu Tẩu	UBND xã Tịnh Kỳ	UBND xã Tịnh Khê	C	xã Tịnh kỳ	2024-2025	6186/QĐ-UBND ngày 18/12/2023	400	400			579	179	400		190		190		179	179				
29	Kiến cổ hóa kênh mương thủy lợi trên địa bàn xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	C	xã Tịnh Khê	2023-2024	7369/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	3,917	3,917			4,342	442	3,900		3,250		3,250		442	442				
30	Nâng cấp, sửa chữa các nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã Tịnh Long	UBND xã Tịnh Long	UBND xã Tịnh Khê	C	xã Tịnh Long	2024	4069/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	500	500			609	109	500		330		330		109	109				
31	Nâng cấp, sửa chữa các nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	C	xã Tịnh Khê	2024-2025	236/QĐ-UBND ngày 25/01/2024	1,000	1,000			1,596	596	1,000		430		430		596	596				
32	Nâng cấp, sửa chữa các điểm sinh hoạt, nhà văn hóa thôn, xã Tịnh Thiện	UBND xã Tịnh Thiện	UBND xã Tịnh Khê	C	xã Tịnh Thiện	2024	4577/QĐ-UBND ngày 03/10/2023	1,000	1,000			1,340	340	1,000		650		650		340	340				
33	Trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử Đình làng Sung Tích, xã Tịnh Long	UBND xã Tịnh Long	UBND xã Tịnh Khê	C	xã Tịnh Long	2023-2024	7371/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	4,800	4,800			5,179	379	4,800		4,050		4,050		379	379				
34	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa và sân vận động xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	C	xã Tịnh Khê	2024-2025	386/QĐ-UBND ngày 02/02/2024	500	500			761	261	500		220		220		261	261				
-	Dự án chuyển từ từ giai đoạn 2016-2020 sang							14,627	14,627	8,200	8,200	3,000	-	3,000	-	200	-	200	-	2,800	-	2,800	-		
35	Xây dựng tường rào công nông, bể tổng sản nèn, 08 phòng hiệu bộ và chức năng Trường THCS Tịnh Kỳ	UBND xã Tịnh Kỳ	UBND xã Tịnh Khê	C	Xã Tịnh Kỳ	2015-	4883/QĐ-UBND ngày 30/10/2014	6,183	6,183	4,200	4,200	1,500		1,500		-		-		1,500		1,500			
36	Xây dựng mới nhà làm việc UBND xã Tịnh Kỳ (giai đoạn 1)	UBND xã Tịnh Kỳ	UBND xã Tịnh Khê	C	Xã Tịnh Kỳ	2016-	4329/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	8,444	8,444	4,000	4,000	1,500		1,500		200		200		1,300		1,300			
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							12,305	12,305	-	-	11,590	340	11,250	-	2,130	-	2,130	-	2,140	340	1,800	-		
37	BTXM các tuyến đường giao thông nông thôn và hệ thống thoát nước trên địa bàn xã Tịnh Thiện	UBND xã Tịnh Thiện	UBND xã Tịnh Khê	C	Xã Tịnh Thiện	2024-	4040/QĐ-UBND ngày 11/9/2023	2,800	2,800			2,600	-	2,600		1,500		1,500		-					

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025					Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
38	Nâng cấp mở rộng tuyến đường và hệ thống thoát nước từ Quốc lộ 24 B đến nhà văn hóa rẽ công chào thôn Mỹ Lai, xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	C	Xã Tịnh Khê	2025-	5547/QĐ-UBND 06/12/2024	7,975	7,975			7,514	314	7,200		100		100		1,314	314	1,000		đã QT chi phí CBĐT	
39	Sửa chữa, cải tạo Bàng bia di tích Thành cổ Châu Sa	UBND xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Khê	C	Xã Tịnh Châu	2025-	5278/QĐ-UBND 21/11/2024	305	305			250		250		50		50		200		200			
40	Nâng cấp, sửa chữa di tích lịch sử Nhà lưu niệm Trương Quang Giảo, xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	C	Xã Tịnh Khê	2025-	4244/QĐ-UBND 23/9/2024	425	425			425	25	400		80		80		225	25	200		đã QT chi phí CBĐT	
41	Sửa chữa, nâng cấp Nhà văn hóa các thôn của xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Khê	C	Xã Tịnh Châu	2025-	5146/QĐ-UBND 14/11/2024	800	800			800		800		400		400		400		400			
-	Dự án thực hiện CBĐT (chưa bố trí vốn thực hiện)							18,726	18,726	-	-	17,650	550	17,100	-	480	-	480	-	550	550	-	-		
42	Làm mới hệ thống thoát nước từ QL24B đến nhà ông Nguyễn Xanh, Khê Thanh, xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	C	Xã Tịnh Khê		6182/QĐ-UBND 27/12/2024	1,216	1,216			1,163	63	1,100		50		50		63	63			đã QT chi phí CBĐT	
43	Nâng cấp mở rộng đường BTXM và hệ thống thoát nước tuyến đường liên thôn Cỏ Lũy từ nhà ông Vỹ đến nhà văn hóa thôn Cỏ Lũy rẽ sông kinh Giang, xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	C	Xã Tịnh Khê		6325/QĐ-UBND 31/12/2024	3,770	3,770			3,587	187	3,400		50		50		187	187			đã QT chi phí CBĐT	
44	Thoát nước, chống ngập nút giao thông đường vào Trung tâm xã (đầu nối đường Hoàng Sa), xã Tịnh Long	UBND xã Tịnh Long	UBND xã Tịnh Khê	C	Xã Tịnh Long		6005/QĐ-UBND 24/12/2024	9,000	9,000			8,400	300	8,100		200		200		300	300			đã QT chi phí CBĐT	
45	Kiến cổ hóa kênh mương thủy lợi trên địa bàn xã Tịnh Thiện	UBND xã Tịnh Thiện	UBND xã Tịnh Khê	C	Xã Tịnh Thiện		10079/QĐ-UBND 17/12/2021	3,140	3,140			3,000		3,000		50		50		-					
46	Nâng cấp, sửa chữa di tích lịch sử Nhà thờ Phạm Viết Mỹ, xã Tịnh Long	UBND xã Tịnh Long	UBND xã Tịnh Khê	C	Xã Tịnh Long		10020/QĐ-UBND 16/12/2021	400	400			400		400		80		80		-					
47	Nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử xã Tịnh Thiện	UBND xã Tịnh Thiện	UBND xã Tịnh Khê	C	Xã Tịnh Thiện		10018/QĐ-UBND 16/12/2021	1,200	1,200			1,100		1,100		50		50		-					
-	Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch											44	-	44	-	44	-	44	-	-	-	-	-		
48	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Chợ Tịnh Kỳ, xã Tịnh Kỳ	UBND xã Tịnh Kỳ	UBND xã Tịnh Khê		xã Tịnh Kỳ							44		44		44		44							
V	UBND xã An Phú							47,203	47,203	109	109	47,622	4,317	32,655	10,650	20,775	1,990	8,135	10,650	3,327	2,327	1,000	-		
-	Bổ trí trả nợ quyết toán							25,971	25,971	109	109	27,617	4,317	12,650	10,650	19,310	1,990	6,670	10,650	2,327	2,327	-	-		
1	BTXM và hệ thống thoát nước các tuyến đường trên địa bàn xã Nghĩa An	UBND xã An Phú	UBND xã An Phú	C	An Phú	2023-2024	7368/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	3,000	3,000			3,390	390	3,000		3,040	390	2,650							
2	Nâng cấp, sửa chữa đường BTXM và hệ thống thoát nước tuyến từ nhà bà Ngõ Thị Nhung đến Cầu An Phú	UBND xã An Phú	UBND xã An Phú	C	An Phú	2022-2023	1986/QĐ-UBND ngày 13/5/2022	1,000	1,000			1,152	152	200	800	952	152		800						
3	Nâng cấp Trung tâm văn hóa xã Nghĩa Đông	UBND xã Nghĩa Đông	UBND xã An Phú	C	Nghĩa Đông	2022	2768/QĐ-UBND ngày 31/5/2022	524	524			574	74	100	400	474	74		400						
4	BTXM các tuyến đường và xây dựng cầu bần trên địa bàn xã Nghĩa Đông	UBND xã Nghĩa Đông	UBND xã An Phú	C	Nghĩa Đông	2022-2023	2769/QĐ-UBND ngày 31/5/2022	2,650	2,650			3,048	448	400	2,200	2,648	448		2,200						
5	Sân thể thao Trường THCS Nghĩa Hà	UBND xã Nghĩa Hà	UBND xã An Phú	C	Nghĩa Hà	2018	7403/QĐ-UBND ngày 09/10/2017	400	400	109	109	109	109			109	109								
6	Kiến cổ hoá tuyến kênh công A đi Miếu xóm, xã Nghĩa Hà	UBND xã Nghĩa Hà	UBND xã An Phú	C	Nghĩa Hà	2019	8078/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	251	251	-		36	36			36	36								
7	BTXM tuyến từ Chùa Thọ Sơn đi Trần Ngạch (công Bà Già - Bàu Rùm), xã Nghĩa Hà	UBND xã Nghĩa Hà	UBND xã An Phú	C	Nghĩa Hà	2019-2020	6735/QĐ-UBND ngày 18/9/2017	692	692			117	117			117	117								
8	BTXM tuyến từ Công Văn hoá thôn Thanh Kiệt đi Bờ Nam sông Trà Khúc và nhanh rẽ, xã Nghĩa Hà	UBND xã xã Nghĩa Hà	UBND xã An Phú	C	Nghĩa Hà	2019-2020	6736/QĐ-UBND ngày 18/9/2017	862	862			7	7			7	7								

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
9	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật làng hoa xã Nghĩa Hà	UBND xã Nghĩa Hà	UBND xã An Phú	C	Nghĩa Hà	2022-2023	1911/QĐ-UBND ngày 29/4/2022	4,508	4,508			4,638	138	1,000	3,500	4,138	138	500	3,500					
10	BTXM các tuyến đường và xây dựng cầu bần trên địa bàn xã Nghĩa Dũng	UBND xã Nghĩa Dũng	UBND xã An Phú	C	Nghĩa Dũng	2022-2023	1609/QĐ-UBND ngày 20/4/2022	1,779	1,779			1,788	88	300	1,400	1,488	88		1,400					
11	BTXM các tuyến đường trên địa bàn xã Nghĩa Hà	UBND xã Nghĩa Hà	UBND xã An Phú	C	Nghĩa Hà	2022-2023	2334/QĐ-UBND ngày 20/5/2022	3,000	3,000			3,430	430	650	2,350	2,780	430		2,350					
12	Nâng cấp nhà văn hóa thôn của xã Nghĩa Dũng	UBND xã Nghĩa Dũng	UBND xã An Phú	C	xã Nghĩa Dũng	2024	4958/QĐ-UBND ngày 17/10/2023	800	800			1,017	217	800		500		500		217	217			
13	Nâng cấp, sửa chữa các nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã Nghĩa Hà	UBND xã Nghĩa Hà	UBND xã An Phú	C	xã Nghĩa Hà	2024-2025	385/QĐ-UBND ngày 02/02/2024	2,350	2,350			3,087	887	2,200		950		950		887	887			
14	Kiến cổ hóa kênh N6-18, xã Nghĩa Dũng	UBND xã Nghĩa Dũng	UBND xã An Phú	C	xã Nghĩa Dũng	2024-2025	4463/QĐ-UBND ngày 02/10/2023	1,556	1,556			1,715	215	1,500		950		950		215	215			
15	Nâng cấp, sửa chữa các Nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã Nghĩa Phú	UBND xã An Phú	UBND xã An Phú	C	xã An Phú	2024-2025	6123/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	600	600			835	235	600		260		260		235	235			
16	Nâng cấp, sửa chữa các nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã Nghĩa An	UBND xã An Phú	UBND xã An Phú	C	xã An Phú	2024-2025	206/QĐ-UBND ngày 23/01/2024	1,500	1,500			1,878	478	1,400		620		620		478	478			
17	Sửa chữa, cải tạo điểm sinh hoạt văn hóa thôn của xã Nghĩa Đông	UBND xã Nghĩa Đông	UBND xã An Phú	C	xã Nghĩa Đông	2024-2025	6817/QĐ-UBND ngày 18/12/2023	500	500			795	295	500		240		240		295	295			
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							4,370	4,370	-	-	4,100	-	4,100	-	910	-	910	-	1,000	-	1,000	-	
18	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước từ ông Bùi Văn Trà đến trường Tiểu học, xã Nghĩa Đông	UBND xã Nghĩa Đông	UBND xã An Phú	C	Xã Nghĩa Đông	2025-	5200/QĐ-UBND 18/11/2024	1,170	1,170			1,100	-	1,100		50		50		500		500		
19	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước từ nhà ông Lê Văn Thuận đến Ninh Thị Vĩnh kết nối mương đến đường Trần Anh Tông, xã Nghĩa Đông	UBND xã Nghĩa Đông	UBND xã An Phú	C	Xã Nghĩa Đông	2025-	5672/QĐ-UBND 16/12/2024	1,200	1,200			1,100	-	1,100		50		50		500		500		
20	Nâng cấp Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Nghĩa An	UBND xã An Phú	UBND xã An Phú	C	Xã An Phú	2024-	205/QĐ-UBND 23/01/2024	2,000	2,000			1,900		1,900		810		810		-				
-	Dự án thực hiện CBDT (chưa bố trí vốn thực hiện)							16,862	16,862	-	-	15,700	-	15,700	-	350	-	350	-	-	-	-	-	-
21	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến đường Đội 6, Thôn 4, xã Nghĩa Đông	UBND xã Nghĩa Đông	UBND xã An Phú	C	Xã Nghĩa Đông		5855/QĐ-UBND 23/12/2024	3,182	3,182			3,000	-	3,000		50		50		-				
22	Đầu tư hệ thống thoát nước tuyến từ Bùi Nghiệm đến Lê Chút kết nối mương thạch nam, xã Nghĩa Đông	UBND xã Nghĩa Đông	UBND xã An Phú	C	Xã Nghĩa Đông		5851/QĐ-UBND 23/12/2024	2,080	2,080			1,900	-	1,900		50		50		-				
23	Kiến cổ hóa kênh mương thủy lợi trên địa bàn xã Nghĩa Đông	UBND xã Nghĩa Đông	UBND xã An Phú	C	Xã Nghĩa Đông		10077/QĐ-UBND 17/12/2021	1,600	1,600			1,500		1,500		50		50		-				
24	Kiến cổ hóa các tuyến kênh mương trên địa bàn xã Nghĩa Hà	UBND xã Nghĩa Hà	UBND xã An Phú	C	Xã Nghĩa Hà		10073/QĐ-UBND 17/12/2021	2,600	2,600			2,500		2,500		50		50		-				
25	Xây mới nhà văn hóa thôn 1, xã Nghĩa Đông	UBND xã Nghĩa Đông	UBND xã An Phú	C	Xã Nghĩa Đông		10011/QĐ-UBND 16/12/2021	700	700			700		700		50		50		-				
26	Xây mới nhà văn hóa thôn 4, xã Nghĩa Đông	UBND xã Nghĩa Đông	UBND xã An Phú	C	Xã Nghĩa Đông		10012/QĐ-UBND 16/12/2021	700	700			700		700		50		50		-				
27	Xây dựng khu luyện tập TDTT phía nam chùa Từ Lâm, xã Nghĩa Phú	UBND xã An Phú	UBND xã An Phú	C	Xã An Phú		3220/QĐ-UBND 11/7/2023	6,000	6,000			5,400		5,400		50		50		-				
-	Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch											205	-	205	-	205	-	205	-	-	-	-	-	-
28	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 Chợ Nghĩa Đông, xã Nghĩa Đông	UBND xã Nghĩa Đông	UBND xã An Phú		xã Nghĩa Đông							205		205		205		205						
VI	UBND xã Đông Sơn							12,338	12,338	-	-	9,138	278	6,510	2,350	3,657	242	1,065	2,350	37	37	-	-	
-	Bố trí trả nợ quyết toán							8,428	8,428	-	-	5,438	278	2,810	2,350	3,557	242	965	2,350	37	37	-	-	
1	Xây dựng Cầu chợ chiều Diên Trung di Tịnh Khê, xã Tịnh Hòa	UBND xã Tịnh Hòa	UBND xã Đông Sơn	C	Tịnh Hòa	2020-2021	7392/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	933	933	-		64	64			64	64							

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lấy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (Bán TSC, tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, bán TSC, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
2	BTXM tuyến đường từ nhà ông Nguyễn Chiến - Khu dân cư Núi Cao, thôn Diêm Điền, xã Tịnh Hòa	UBND xã Tịnh Hòa	UBND xã Đông Sơn	C	Tịnh Hòa	2019-2020	6434/QĐ-UBND ngày 01/10/2019	995	995			7	7			7	7							
3	BTXM các tuyến đường trên địa bàn xã Tịnh Hòa	UBND xã Tịnh Hòa	UBND xã Đông Sơn	C	Tịnh Hòa	2022-2023	2482/QĐ-UBND ngày 24/5/2022	3,000	3,000			3,170	170	650	2,350	2,835	170	315	2,350					
4	BTXM các tuyến đường trên địa bàn xã Tịnh Hòa năm 2020 (theo cơ chế hỗ trợ xi măng)	UBND xã Tịnh Hòa	UBND xã Đông Sơn	C	Tịnh Hòa	2020	207/QĐ-UBND 04/11/2020	2,800	2,800			1,460		1,460		-								
5	Xây mới nhà văn hóa thôn Trung Vĩnh	UBND xã Tịnh Hòa	UBND xã Đông Sơn	C	xã Tịnh Hòa	2023-2024	7372/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	700	700			737	37	700		650		650		36.674	36.674			
-	Dự án thực hiện CBDT (chưa bố trí vốn thực hiện)							3,910	3,910	-	-	3,700	-	3,700	-	100	-	100	-	-	-	-	-	-
6	Kiến cổ hóa kênh mương thủy lợi trên địa bàn xã Tịnh Hòa	UBND xã Tịnh Hòa	UBND xã Đông Sơn	C	Xã Tịnh Hòa		10080/QĐ-UBND 17/12/2021	3,210	3,210			3,000		3,000		50		50		-				
7	Xây mới nhà văn hóa thôn Diêm Điền	UBND xã Tịnh Hòa	UBND xã Đông Sơn	C	Xã Tịnh Hòa		10003/QĐ-UBND 16/12/2021	700	700			700		700		50		50		-				
C	Đổi ứng thực hiện các CTMTQG									-		95,310	95,310			66,154	66,154			29,156	29,156			Giao chỉ tiết tại Quyết định riêng của các CTMTQG
D	Chưa phân bổ									-		3,327	3,327			1,573	1,573			4,754	1,754	3,000		
E	Dự phòng trung hạn											104,921		104,921		-								

Ghi chú:
(*) : Chuẩn xác sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Quyết định đầu tư dự án.
(**) : Giao UBND tỉnh rà soát, giao chủ đầu tư theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.